

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

-----oOo-----

**BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI
CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2026**

TÊN ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ NỘI THẤT TRUNG TÂM VĂN HÓA LÀNG NGHỀ
GỒM BÁT TRÀNG

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Ngô Ngân Hà

Khoa: Kiến trúc - Nội thất - Mỹ thuật ứng dụng

Các thành viên tham gia:

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Lớp
1	Nguyễn Thành An	2311555232	23DTK1A

TP Hồ Chí Minh tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

	TRANG
MỞ ĐẦU	01
NỘI DUNG	05
CHƯƠNG I: NGHIÊN CỨU CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM VĂN HÓA	05
1. Khái niệm công trình Trung tâm Văn hóa	05
2. Dây chuyền hoạt động chung của Trung tâm Văn hóa	05
CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC	06
1. Thông tin dự án	06
2. Lịch sử hình thành và biến đổi công trình	08
3. Phân tích hồ sơ hiện trạng kiến trúc 2019 - nay	09
4. Phân tích không gian chọn thiết kế	13
4.1. Sảnh đón	13
4.2. Khu dịch vụ	14
4.3. Khu câu lạc bộ	15
5. Quy trình vận hành	16
CHƯƠNG III: NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH	13
1. Nghiên cứu đối tượng người dùng	17
2. Quy chuẩn thiết kế	18
2.1. Sảnh đón tiếp	18
2.2. Khu dịch vụ	19
2.3. Khu câu lạc bộ	20
2.4. Khu trưng bày	21
3. Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài	22
3.1. Nghệ thuật sắp đặt và Không gian tương tác	22
3.2. Chiều sáng	23
4. Thiết kế tiền lệ	24
5. Xu hướng thiết kế	28
6. Nghiên cứu văn hóa làng nghề gốm Bát Tràng	29
CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	35
1. Nhiệm vụ thiết kế	35
2. Mặt bằng phân khu tổng thể	36
3. Cơ sở hình thành ý tưởng	37
4. Phương án thiết kế	38
4.1. Hồ sơ thiết kế	38
4.2. Sảnh đón tiếp	39
4.3. Khu bán hàng lưu niệm	45
4.4. Khu lớp học làm gốm	50
KẾT LUẬN	55
TÀI LIỆU THAM KHẢO	56

MỞ ĐẦU



Bát Tràng là một trong những làng nghề gốm truyền thống lâu đời và tiêu biểu của Việt Nam, nơi lưu giữ những giá trị văn hóa, lịch sử và nghệ thuật được hình thành qua nhiều thế hệ. Không chỉ tạo nên những sản phẩm gốm mang đậm bản sắc dân tộc, Bát Tràng còn là không gian giao thoa giữa nghề thủ công truyền thống, đời sống cộng đồng và hoạt động văn hóa – du lịch.

Xuất phát từ những giá trị đó, đồ án “**Trung tâm Văn hóa Làng nghề Gốm Bát Tràng**” được thực hiện với mong muốn tạo nên một không gian vừa bảo tồn và giới thiệu tinh hoa nghề gốm, vừa kết nối con người với văn hóa làng nghề thông qua các hoạt động trưng bày, trải nghiệm và giao lưu. Thiết kế nội thất khai thác hình ảnh **đất – nước – lửa – bàn tay người thợ**, kết hợp ngôn ngữ kiến trúc và vật liệu hiện đại với những yếu tố truyền thống của Bát Tràng, từ đó tạo nên một không gian mang tính **bản sắc, trải nghiệm và đương đại**, góp phần đưa giá trị của làng nghề đến gần hơn với cộng đồng và thế hệ trẻ.



MỞ ĐẦU

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu các giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật của làng nghề gốm Bát Tràng.

Nghiên cứu đặc trưng của nghề làm gốm truyền thống, từ nguyên liệu, tạo hình, trang trí đến nung và hoàn thiện sản phẩm.

Phân tích nhu cầu sử dụng và hành vi của các nhóm người dùng như người dân địa phương, nghệ nhân, khách tham quan, khách du lịch và trẻ em.

Xác định ngôn ngữ thiết kế nội thất phù hợp, khai thác hình ảnh và đặc trưng của gốm Bát Tràng nhưng vẫn đảm bảo tính hiện đại và khả năng ứng dụng.

Đề xuất giải pháp tổ chức không gian trưng bày, trải nghiệm, giao lưu và giáo dục văn hóa, góp phần quảng bá và phát huy giá trị làng nghề.



MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Không gian nội thất Trung tâm Văn hóa Làng nghề Gốm Bát Tràng.

Đặc trưng văn hóa, lịch sử và nghệ thuật của làng nghề gốm Bát Tràng.

Các hoạt động liên quan đến sản xuất, trưng bày, trải nghiệm và giới thiệu sản phẩm gốm.

Hệ thống không gian, vật liệu, màu sắc, ánh sáng, nội thất và hình thức trưng bày phù hợp với trung tâm văn hóa làng nghề.

Nhu cầu và hành vi sử dụng không gian của các nhóm người dùng chính.

PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Phạm vi địa điểm

Tập trung nghiên cứu khu vực làng nghề gốm Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội, cùng các không gian văn hóa, sản xuất và trưng bày gốm có liên quan.

Phạm vi nội dung

Tập trung vào giải pháp thiết kế nội thất, bao gồm tổ chức mặt bằng, phân khu chức năng, giao thông, vật liệu, màu sắc, ánh sáng, đồ nội thất và giải pháp trưng bày.

Phạm vi đối tượng

Nghiên cứu nhu cầu của người dân địa phương, nghệ nhân, khách du lịch, khách tham quan, người trải nghiệm làm gốm và các nhóm cộng đồng.





MỞ ĐẦU

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp tổng hợp tài liệu

Thu thập và tổng hợp các tài liệu về lịch sử hình thành, văn hóa, nghề gốm, sản phẩm đặc trưng và hoạt động du lịch – văn hóa của Bát Tràng. Đồng thời tham khảo các công trình trung tâm văn hóa, bảo tàng và không gian trưng bày làng nghề để làm cơ sở cho thiết kế.

Phương pháp khảo sát hiện trạng

Khảo sát thực tế khu vực Bát Tràng và các không gian liên quan; ghi nhận đặc điểm kiến trúc, cảnh quan, vật liệu, màu sắc, ánh sáng, hoạt động của người sử dụng và đặc trưng không gian làng nghề thông qua hình ảnh, bản vẽ và ghi chép thực tế.

Phương pháp tổng hợp và phân tích hiện trạng

Tổng hợp các dữ liệu thu thập được để phân tích thuận lợi, hạn chế, đặc điểm văn hóa và tiềm năng khai thác của địa điểm. Từ đó xác định những yếu tố có thể chuyển hóa thành ngôn ngữ thiết kế nội thất.

Phương pháp phân tích đối tượng sử dụng

Xác định các nhóm người dùng chính, nghiên cứu nhu cầu, hành vi, thời gian sử dụng và trải nghiệm không gian nhằm xây dựng hệ thống chức năng phù hợp.

Phương pháp nghiên cứu tham khảo

Nghiên cứu các công trình tương đồng, trung tâm văn hóa, bảo tàng gốm và không gian trải nghiệm làng nghề trong và ngoài nước để rút ra bài học về tổ chức không gian, trưng bày và trải nghiệm.

Phương pháp đề xuất và thử nghiệm thiết kế

Từ kết quả nghiên cứu, đề xuất ý tưởng, concept và giải pháp thiết kế, sau đó thể hiện thông qua sơ đồ, mặt bằng, phối cảnh và các phương án vật liệu – màu sắc – ánh sáng để đánh giá và hoàn thiện.

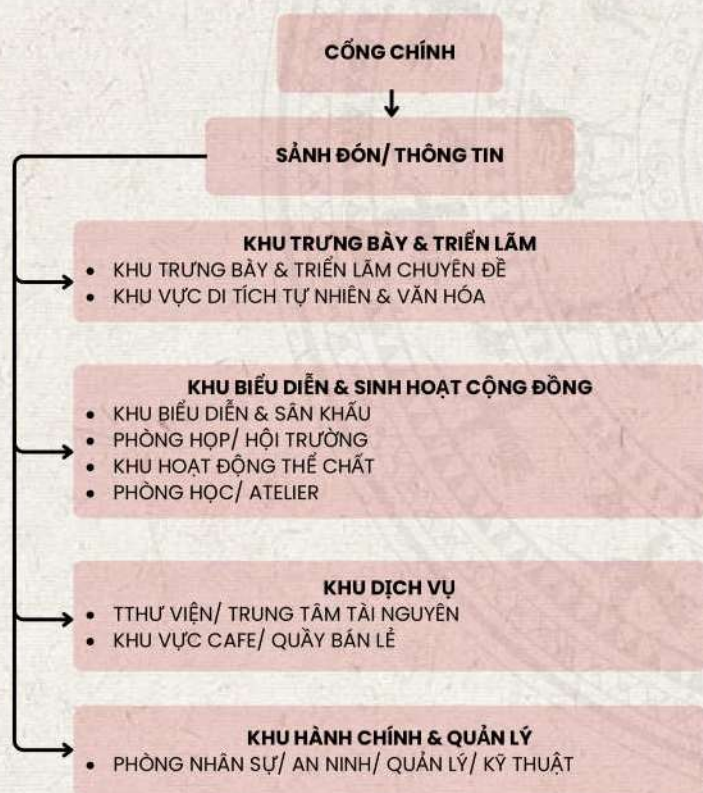
I. NGHIÊN CỨU CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM VĂN HÓA

1. KHÁI NIỆM CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM VĂN HÓA

KHÁI NIỆM

Trung tâm Văn hóa là công trình công cộng được xây dựng nhằm tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thông tin tuyên truyền, vui chơi giải trí và sinh hoạt cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của địa phương.

2. DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA



PHÂN LOẠI & VAI TRÒ

Phân loại theo cấp quản lý



Phân loại theo lĩnh vực và chức năng



Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh/thành phố: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật quy mô lớn trên toàn địa bàn.

Trung tâm Văn hóa cấp huyện: Đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, tham mưu tổ chức sự kiện và cung cấp dịch vụ văn hóa, thông tin cơ sở.

Trung tâm Văn hóa cấp xã/phường: Đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phục vụ trực tiếp nhu cầu sinh hoạt, giao lưu và rèn luyện thể chất của người dân tại địa phương.

Trung tâm Văn hóa Thể thao: Tập trung mạnh vào các tiện ích rèn luyện sức khỏe, sân tập, nhà thi đấu kết hợp cùng các câu lạc bộ năng khiếu nghệ thuật.

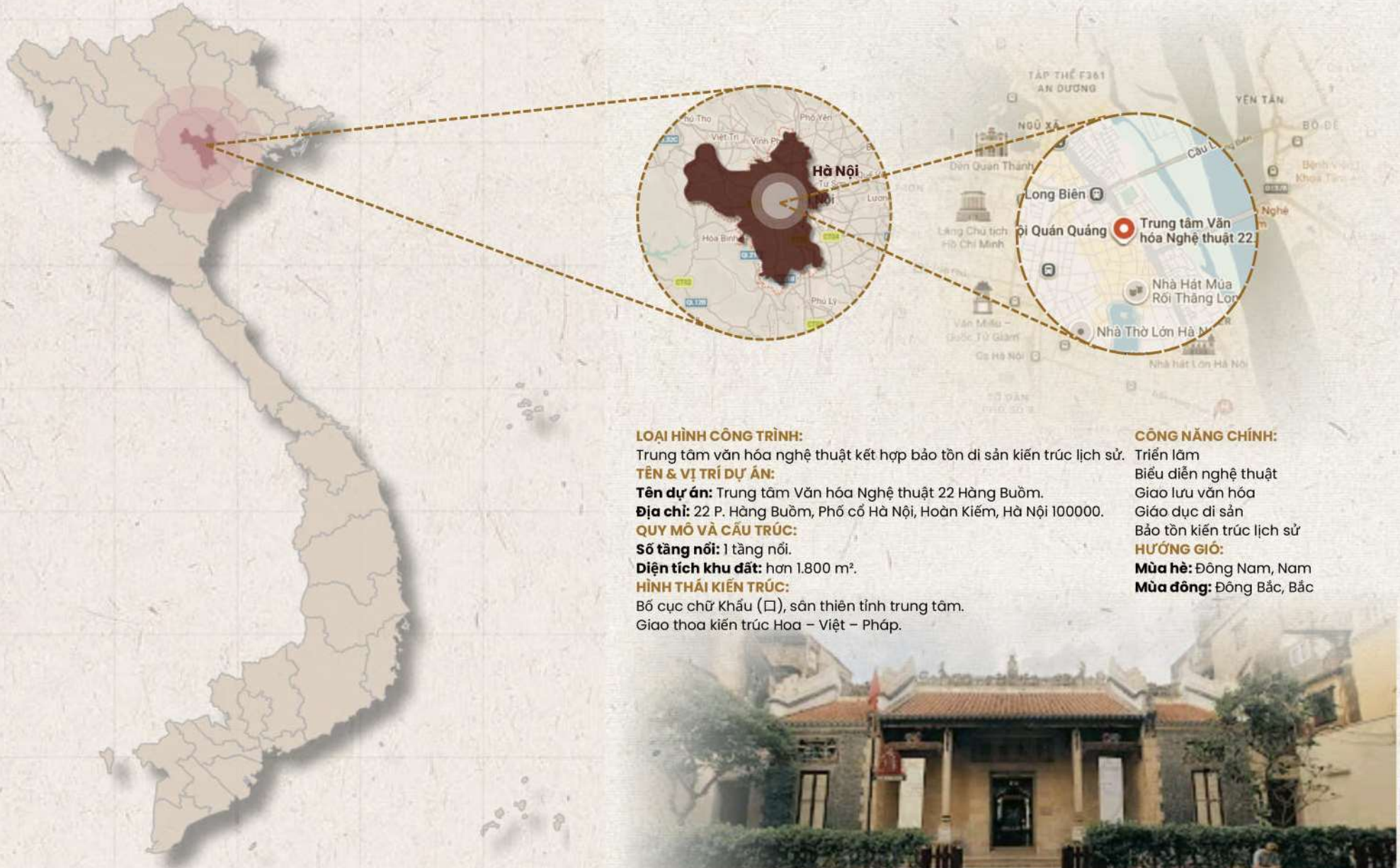
Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi: Chuyên tổ chức các lớp kỹ năng, câu lạc bộ ngoại khóa và sân chơi phát triển năng khiếu dành riêng cho học sinh, thanh niên.

Trung tâm Triển lãm và Nghệ thuật: Tập trung vào trưng bày mỹ thuật, nhiếp ảnh, các buổi hòa nhạc hoặc trình diễn nghệ thuật đương đại.

Trung tâm Văn hóa các dân tộc: Tổ chức không gian bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và phong tục tập quán của các cộng đồng thiểu số.

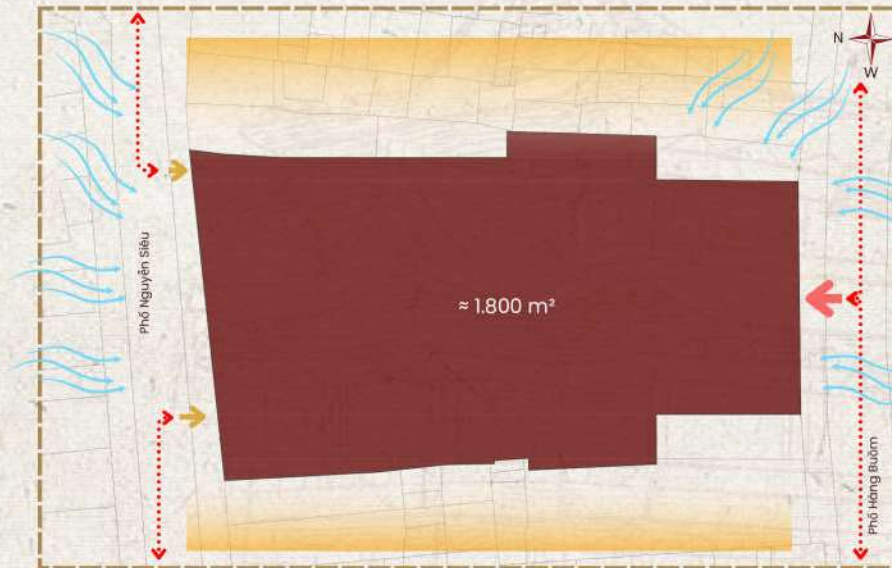
II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

1. THÔNG TIN DỰ ÁN



II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

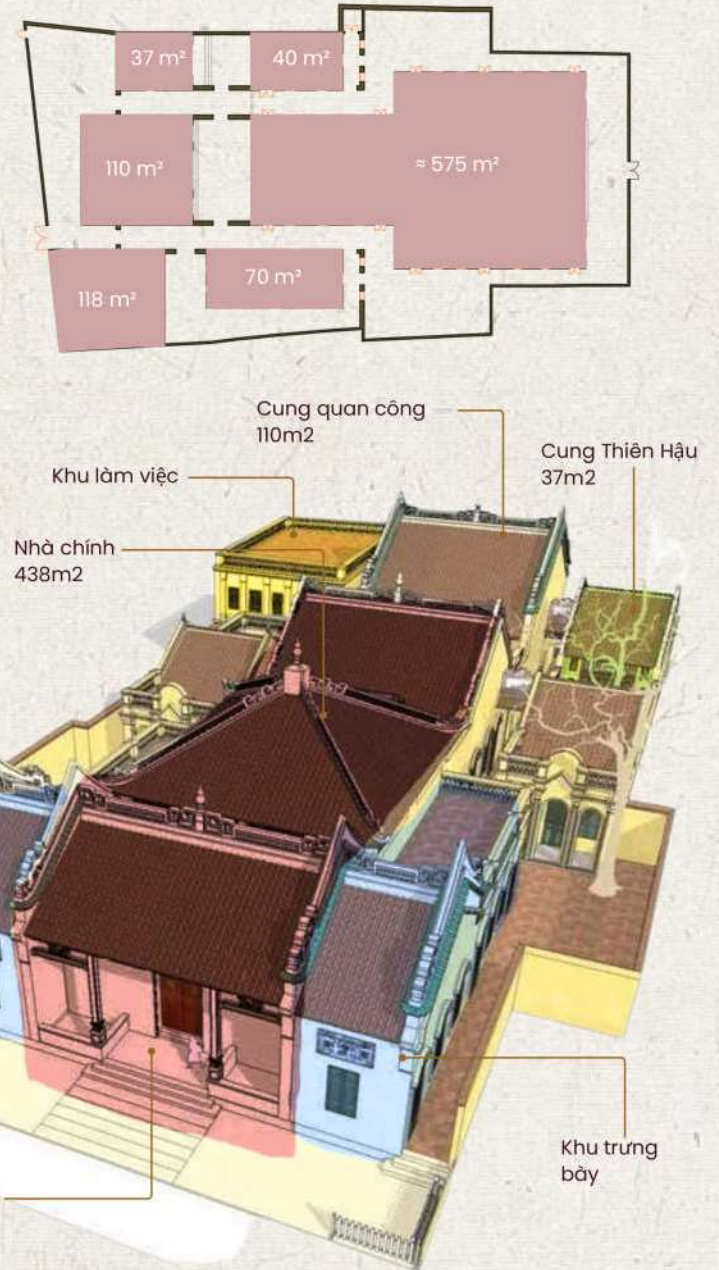
1. THÔNG TIN DỰ ÁN



MẶT BẰNG TỔNG THỂ CÔNG TRÌNH

CHÚ THÍCH

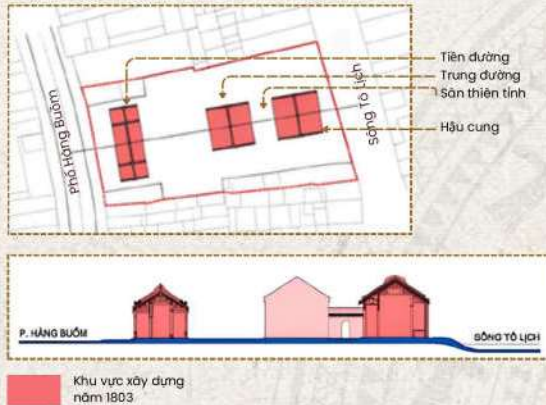
- Hướng tiếp cận
- Lối ra vào chính
- Lối ra vào phụ
- Hướng nắng
- Hướng gió
- Diện tích xây dựng



II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ BIẾN ĐỔI CÔNG TRÌNH

GIẢI ĐOẠN HỘI QUÁN QUẢNG ĐÔNG



1803 - 1902

HÌNH THÀNH

Hội quán Quảng Đông được xây dựng năm 1803 (Gia Long năm thứ 2) bởi cộng đồng người Hoa gốc Quảng Đông sinh sống tại khu vực Hà Khẩu - Thăng Long.

CHỨC NĂNG

Thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu và các vị thần bảo trợ.

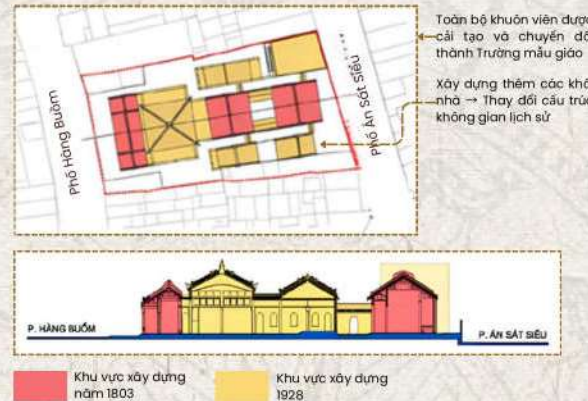
Tổ chức lễ hội, hội họp cộng đồng.

Nơi giao dịch và thỏa thuận buôn bán.

Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thương nhân.

Từng là nơi lưu trú của nhà cách mạng Trung Quốc Tôn Trung Sơn vào năm 1904.

GIẢI ĐOẠN TRƯỜNG MẪU GIÁO TUỔI THƠ



1902 - 2018

HÌNH THÀNH

Sau biến động lịch sử và sự suy giảm của cộng đồng Hoa kiều tại Hà Nội, từ năm 1978-1979 công trình được chuyển đổi thành Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ quận Hoàn Kiếm.

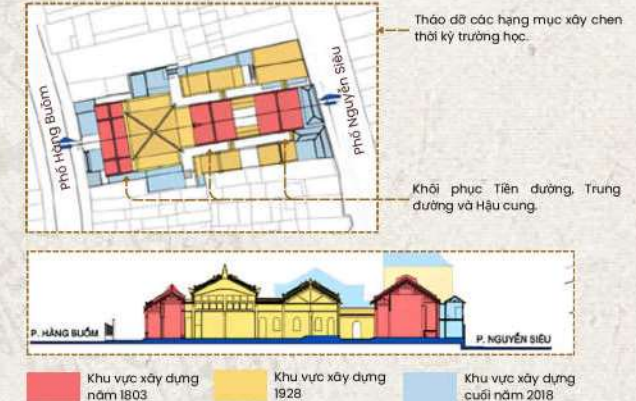
CHỨC NĂNG

Toàn bộ khuôn viên khoảng 1.800 m² được sử dụng cho hoạt động giáo dục.

Nhiều lớp học, phòng chức năng và hạng mục phụ trợ được xây dựng thêm.

Các không gian gốc của hội quán như Tiền đường, Trung đường và Hậu cung bị cải tạo để phục vụ nhu cầu dạy học.

GIẢI ĐOẠN TRUNG TU VÀ TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT



2019 - Nay

HÌNH THÀNH

Cuối năm 2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt dự án tu bổ tổng thể Hội quán Quảng Đông. Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ được di dời sang cơ sở mới để trả lại mặt bằng cho công tác bảo tồn.

CHỨC NĂNG

Không gian triển lãm nghệ thuật.

Tổ chức sự kiện văn hóa.

Workshop, tọa đàm và giao lưu cộng đồng.

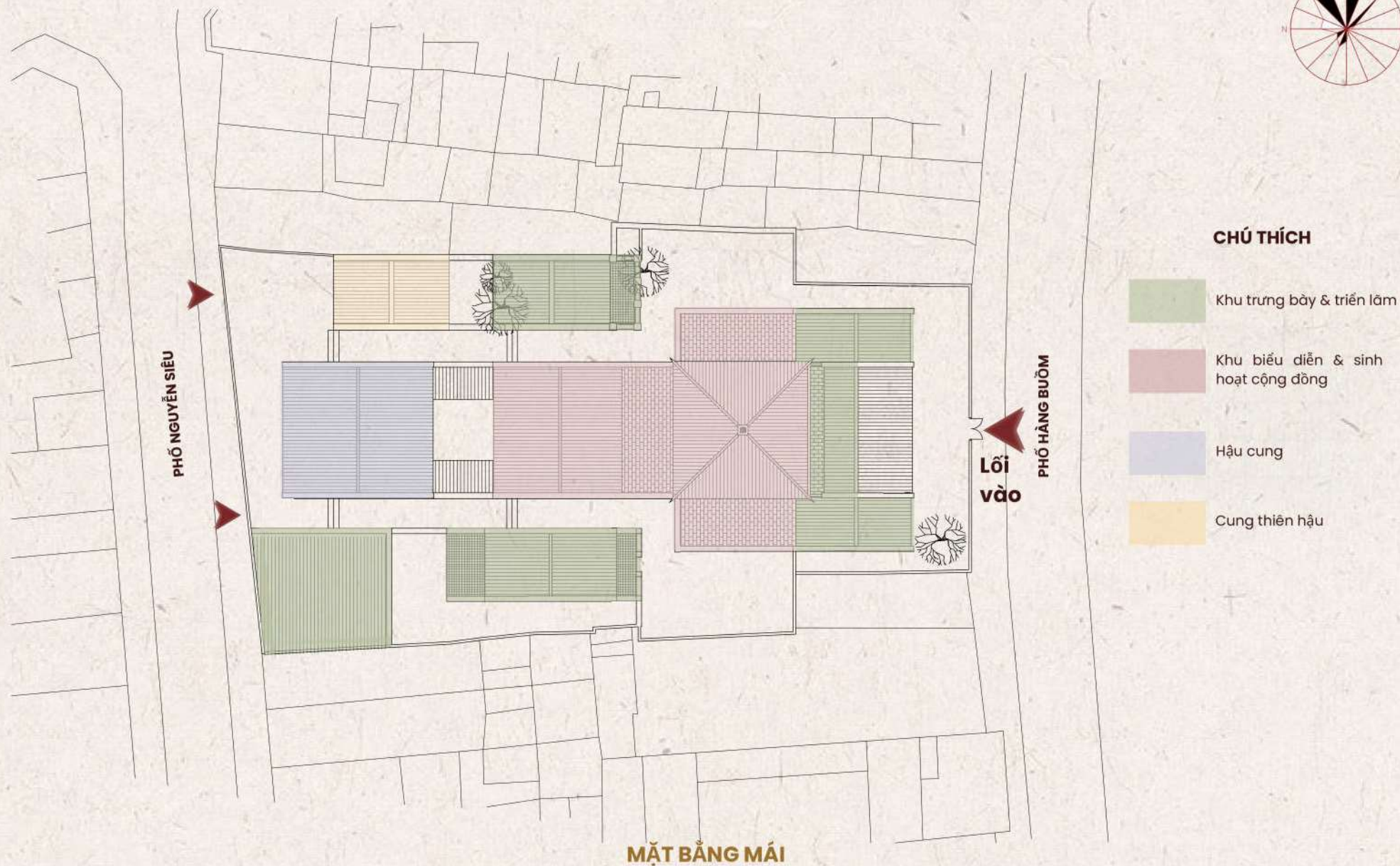
Trưng bày giới thiệu di sản Hội quán Quảng Đông.

Điểm tham quan văn hóa trong khu phố cổ Hà Nội.



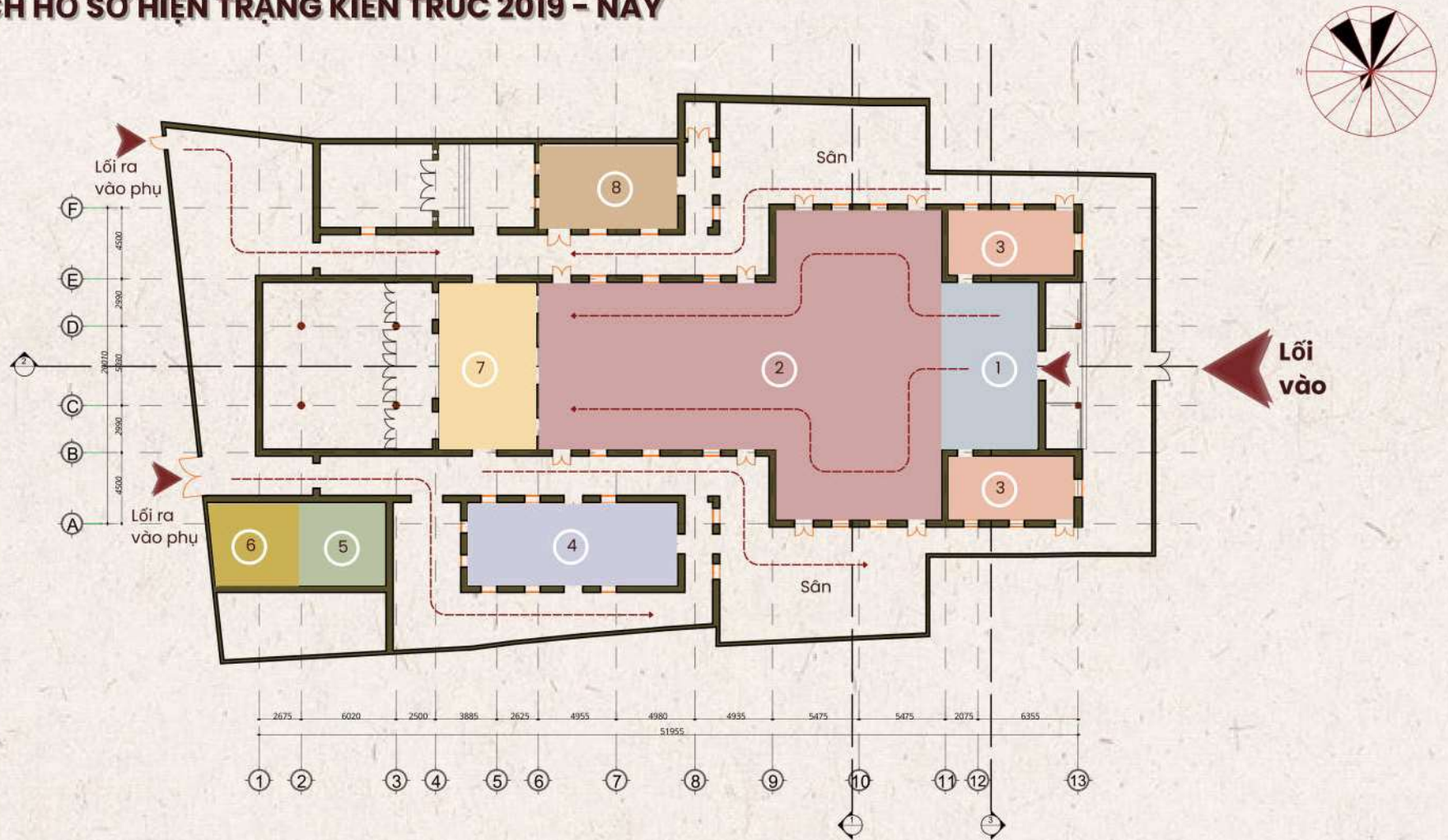
II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

3. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC 2019 - NAY



II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

3. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC 2019 - NAY



MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG PHÂN KHU CHỨC NĂNG

1	Sảnh	2	Trung bày chuyên đề - 370m ²	3	Trung bày chuyên đề - 40m ²	4	Trung bày chuyên đề - 67m ²
5	WC	6	Trung bày chuyên đề 40m ²	7	Sân	8	Trung bày chuyên đề 40m ²

II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

3. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC 2019 – NAY

Kết cấu mái: Mái
ngói truyền thống.

Kết cấu khung thép
được trùng tu lại



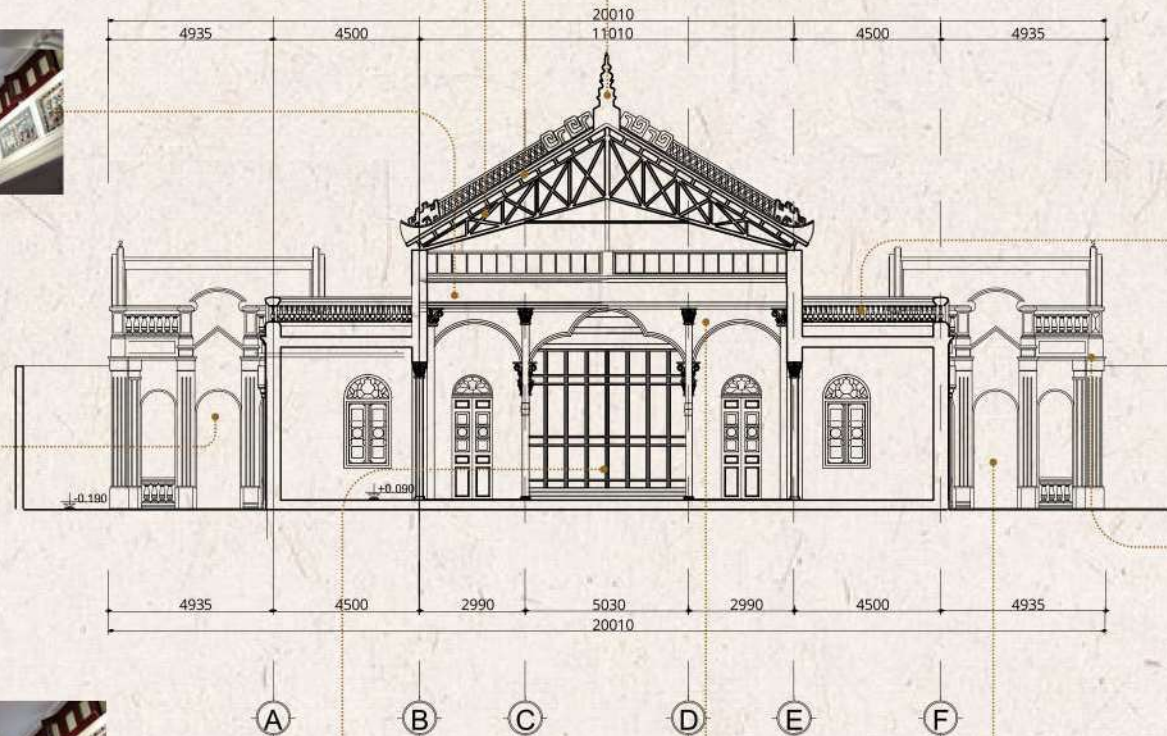
Hệ trần: Che khuất kết cấu cổ.



Giao lộ thời gian



Tiền diện của Hội quán.



MẶT CẮT 1-1 TỈ LỆ 1/150



Chi tiết mái: Phù điêu mái Hội quán Quảng Đông.



Phù điêu Hội quán Quảng Đông.



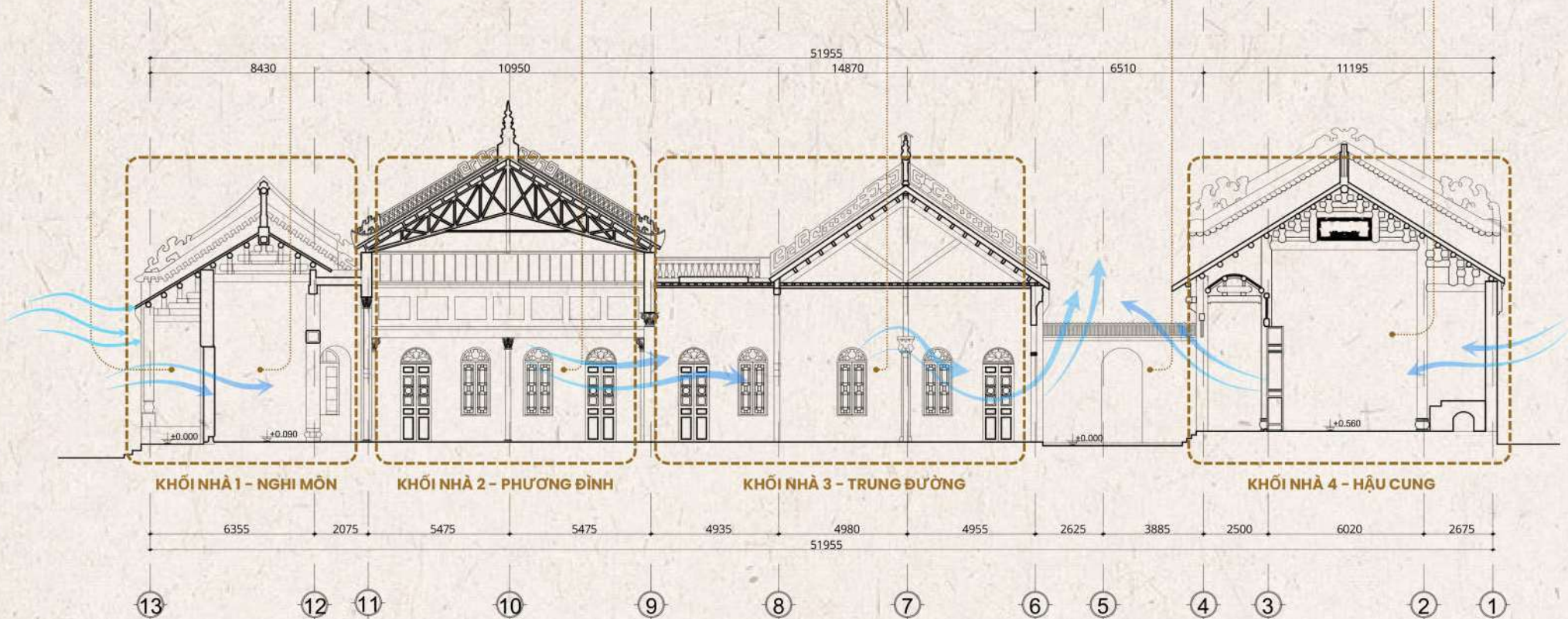
Nghệ thuật kiến trúc châu Âu kết hợp hài hòa với đường nét cổ kính của văn hóa Trung Hoa



Giao lộ thời gian

II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

3. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC 2019 - NAY



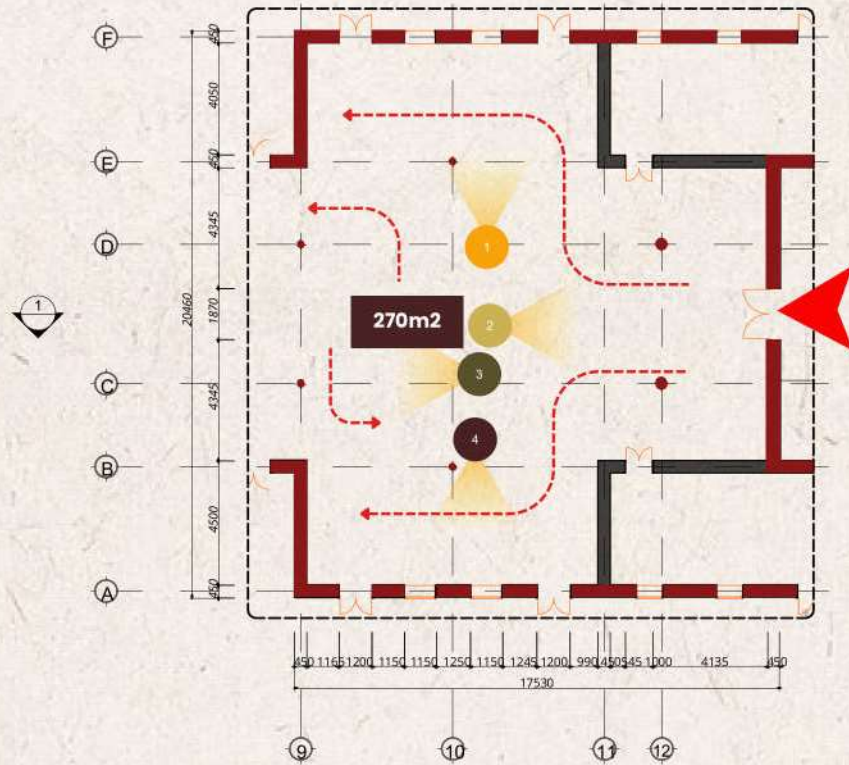
Hướng gió tác động

MẶT CẮT 2-2 TỈ LỆ 1/150

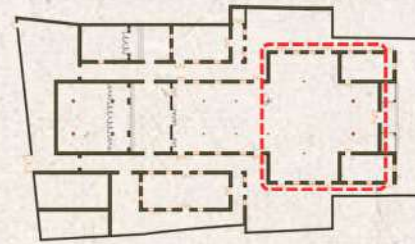
II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

4. PHÂN TÍCH KHÔNG GIAN CHỌN THIẾT KẾ

4.1. SẢNH ĐÓN



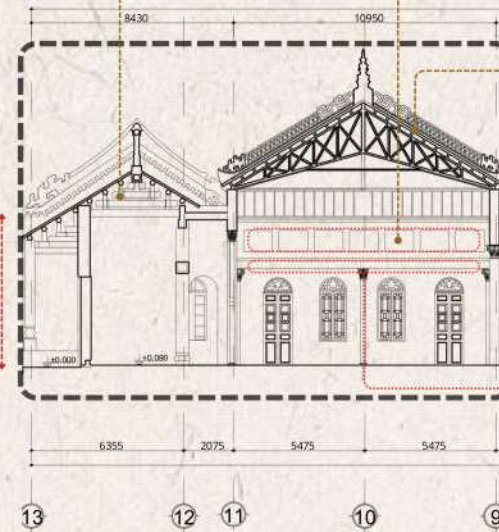
MẶT BẰNG KHÔNG GIAN SẢNH TIẾP ĐÓN TỈ LỆ: 1/200



Hệ trần mới lộ kết cấu gỗ



+10.290
+6.190



MẶT CẮT 1-1



Phù điêu Hội quán Quảng Đông.
(Chi tiết cần giữ lại.)

Kết cấu mái: Mái
ngói truyền thống.



Hệ trần: Che khuất kết cấu cổ.



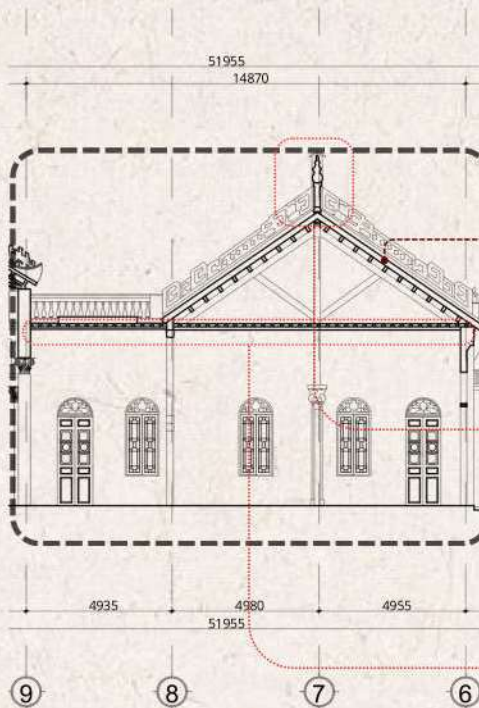
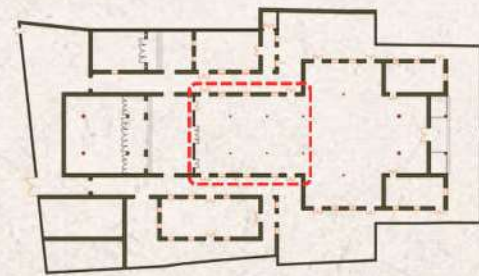
CHÚ THÍCH

- Lối vào chính
- Hướng giao thông
- Hệ cột không được đập bỏ hoặc di dời cột.
- Hệ tường: tường gạch chịu lực không nên tháo dỡ.

II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

4. PHÂN TÍCH KHÔNG GIAN CHỌN THIẾT KẾ

4.2. KHU DỊCH VỤ



MẶT CẮT 3-3

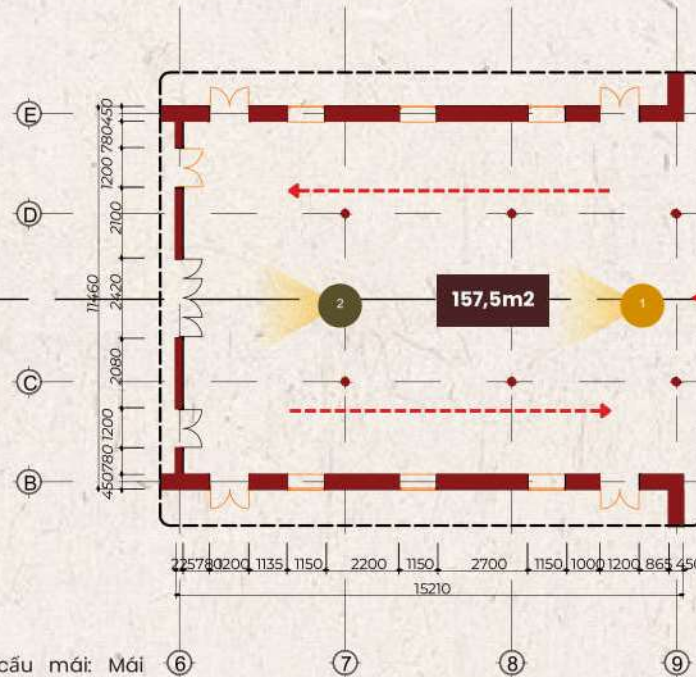
Kết cấu mái: Mái
ngói truyền thống.



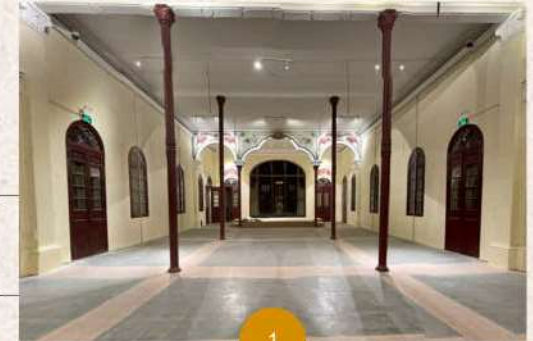
Chi tiết mái: Phù điêu mái Hội
quán Quảng Đông.



Hệ trần: Che khuất kết cấu cổ.



MẶT BẰNG KHÔNG GIAN KHU DỊCH VỤ TỈ LỆ: 1/150



ĐÁNH GIÁ

ƯU ĐIỂM

Không gian rộng, thông thoáng.
Hệ cửa sổ hai bên cung cấp ánh sáng tự nhiên tốt.
Bố cục đối xứng, trục rõ ràng, thể hiện nét kiến trúc đặc trưng của công trình lịch sử.
Các chi tiết trang trí được bảo tồn tốt.

NHƯỢC ĐIỂM

Không gian còn trống, thiếu điểm nhấn.
Hệ cột giữa sảnh ảnh hưởng đến tầm nhìn và việc tổ chức sự kiện.
Màu sắc nội thất đơn điệu, chưa tạo được sự sinh động cho không gian sinh hoạt.

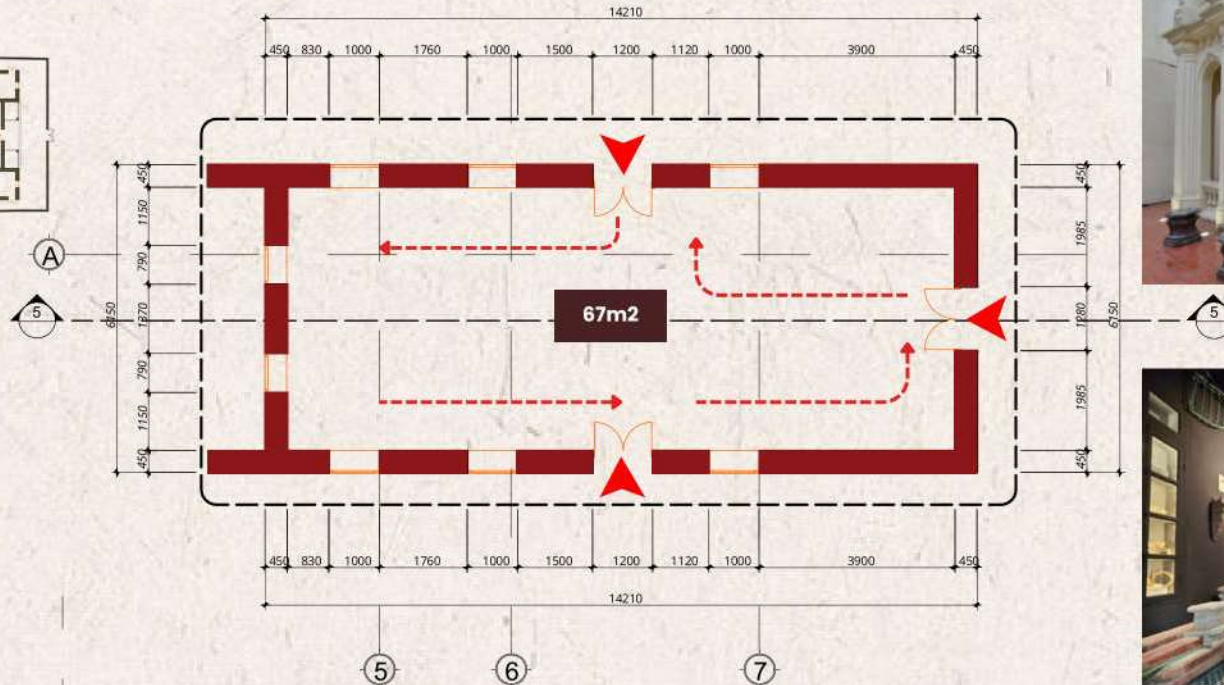
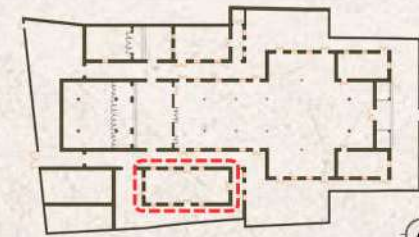
CHÚ THÍCH

- Lối vào chính
- Hướng giao thông
- Hệ cột không được đập bỏ hoặc di dời cột.
- Hệ tường: tường gạch chịu lực không nên tháo dỡ.

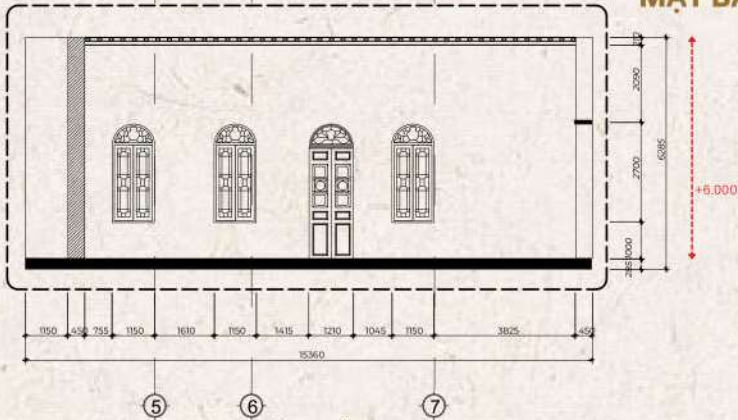
II. PHÂN TÍCH HỒ SƠ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC

4. PHÂN TÍCH KHÔNG GIAN CHỌN THIẾT KẾ

4.3. KHU CẦU LẠC BỘ



MẶT BẰNG KHÔNG GIAN CẦU LẠC BỘ TỈ LỆ: 1/100



MẶT CẮT 5-5



Không gian sự kiện triển lãm



CHÚ THÍCH



Lối vào



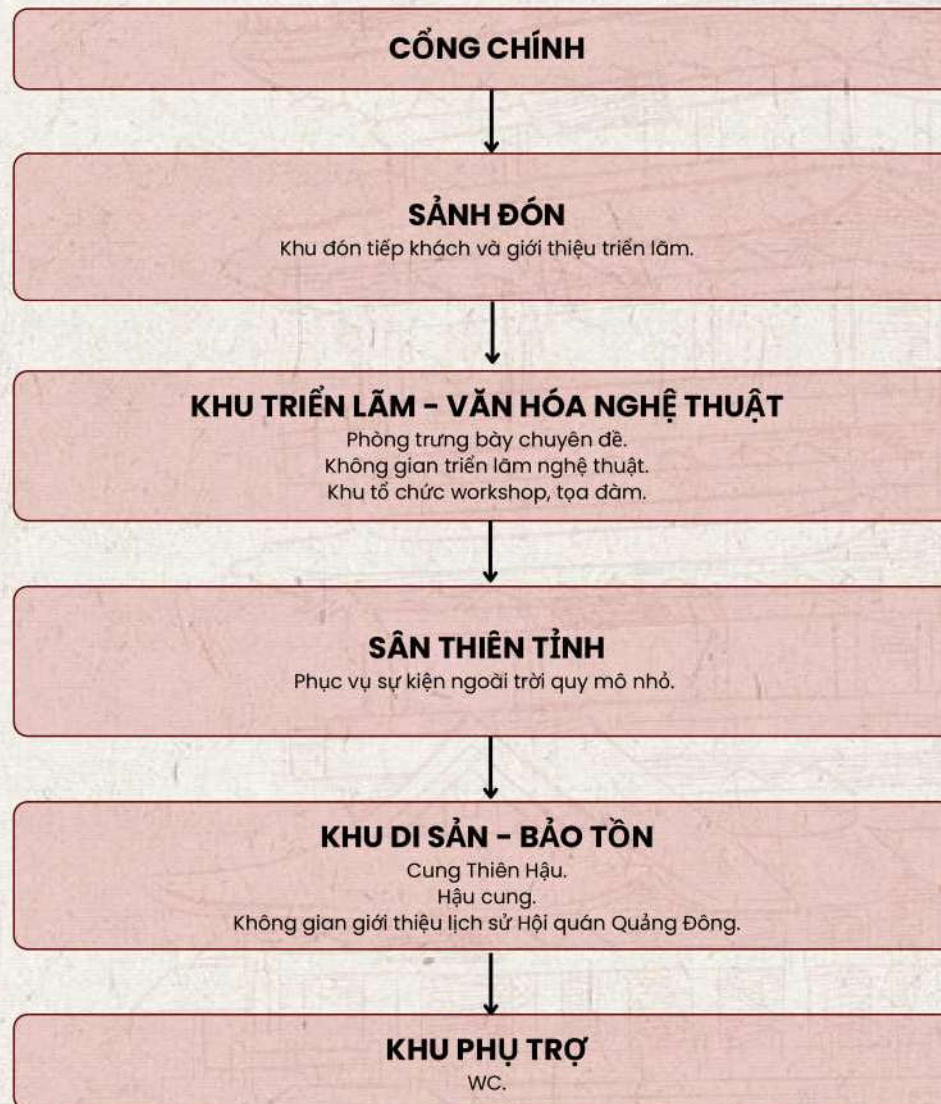
Hướng giao thông



Hệ tường: tường gạch chịu lực không nên tháo dỡ.

5. QUY TRÌNH VẬN HÀNH

QUY TRÌNH VẬN HÀNH CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT 22 HÀNG BUỒM



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

1. NGHIÊN CỨU ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI DÙNG

Người hoạt động và làm việc trong trung tâm

Thời gian sử dụng

Thường xuyên (8–10 giờ/ngày).

Mục đích sử dụng

Điều hành hoạt động trung tâm.
Quản lý nhân sự.
Tổ chức sự kiện.
Bảo tồn di sản.

Yêu cầu sử dụng

Không gian làm việc yên tĩnh, thuận tiện quan sát và kiểm soát các khu chức năng.
Có phòng họp, kho lưu trữ hồ sơ.



Người đến dâng hương, thực hành tín ngưỡng

Thời gian sử dụng

Theo thời điểm trong ngày, đông vào dịp lễ hội và ngày rằm, mùng một.

Mục đích sử dụng

Dâng hương, cầu nguyện.
Thực hành tín ngưỡng truyền thống.
Tìm hiểu giá trị tâm linh của di tích.

Yêu cầu sử dụng

Không gian trang nghiêm, yên tĩnh.
Lối tiếp cận rõ ràng
Đảm bảo sự tôn nghiêm và tách biệt tương đối với các hoạt động ồn ào khác.



Nghệ sĩ, đơn vị tổ chức triển lãm

Thời gian sử dụng

Theo thời gian diễn ra triển lãm hoặc sự kiện.

Mục đích sử dụng

Trung bày tác phẩm nghệ thuật.
Giới thiệu sản phẩm văn hóa.
Giao lưu với công chúng.

Yêu cầu sử dụng

Không gian trưng bày linh hoạt.
Hệ thống chiếu sáng chuyên dụng.
Khu vực lắp đặt, vận chuyển hiện vật.



Khách du lịch, người dân tham quan

Thời gian sử dụng

Tập trung vào cuối tuần, ngày lễ và mùa du lịch.

Mục đích sử dụng

Tìm hiểu lịch sử, kiến trúc, văn hóa của Hội quán Quảng Đông và Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật.

Yêu cầu sử dụng

Lối tham quan rõ ràng
Hệ thống thông tin, biển chỉ dẫn đầy đủ.
Không gian nghỉ chân, chụp ảnh.



Người tham gia câu lạc bộ, workshop, lớp học

Thời gian sử dụng

Theo lịch hoạt động định kỳ (hàng tuần hoặc hàng tháng).

Mục đích sử dụng

Tham gia các lớp học, workshop, tọa đàm, sinh hoạt cộng đồng và câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật

Yêu cầu sử dụng

Không gian đa năng, linh hoạt.
Trang thiết bị phù hợp với từng hoạt động.
Môi trường giao lưu, học tập thoải mái.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

2. QUY CHUẨN THIẾT KẾ

2.1. SẢNH ĐÓN ($270M^2 < 90$ NGƯỜI)

Khu lễ tân (2 nhân viên)

Chiều dài bàn: 4000mm

Chiều sâu quầy: 750 mm

Chiều cao quầy lễ tân: 1100 mm

Chiều cao mặt làm việc bên trong: 750 - 800 mm

Ghế nhân viên: Cao mặt ghế 420 - 450 mm

Khoảng cách lưu thông trước quầy: ≥ 1800 mm

Khoảng cách lưu thông sau quầy: ≥ 1200 mm

Khu trưng bày ($3m^2 / \text{người} < 90$ người)

Lối đi tối thiểu: 1200 mm

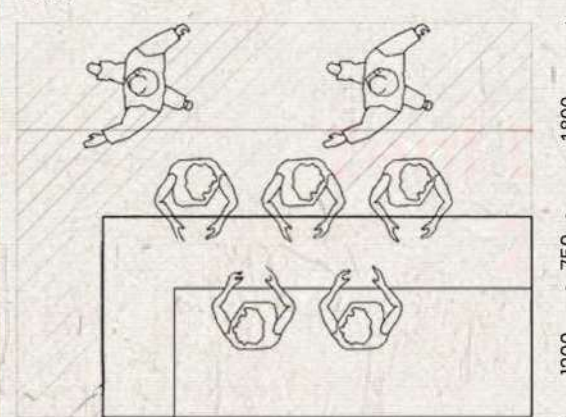
Lối đi chính: 1800 mm

Khoảng cách cụm trưng bày: 1500 mm

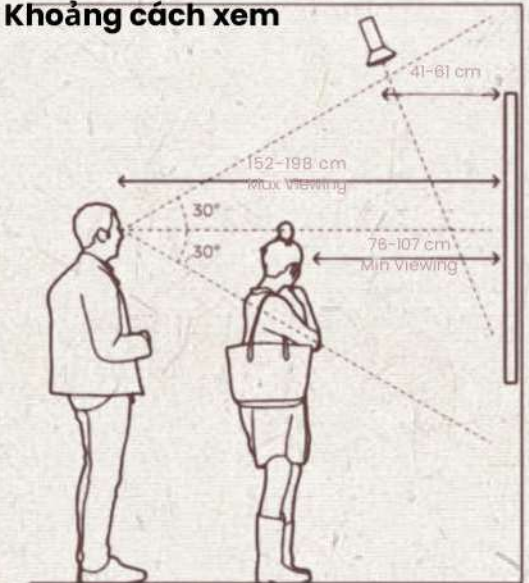
Khoảng cách từ hiện vật đến lối đi: ≥ 600 mm

Bán kính quay xe lăn: 1500 mm

Khoảng cách lối đi trong quầy tiếp tân



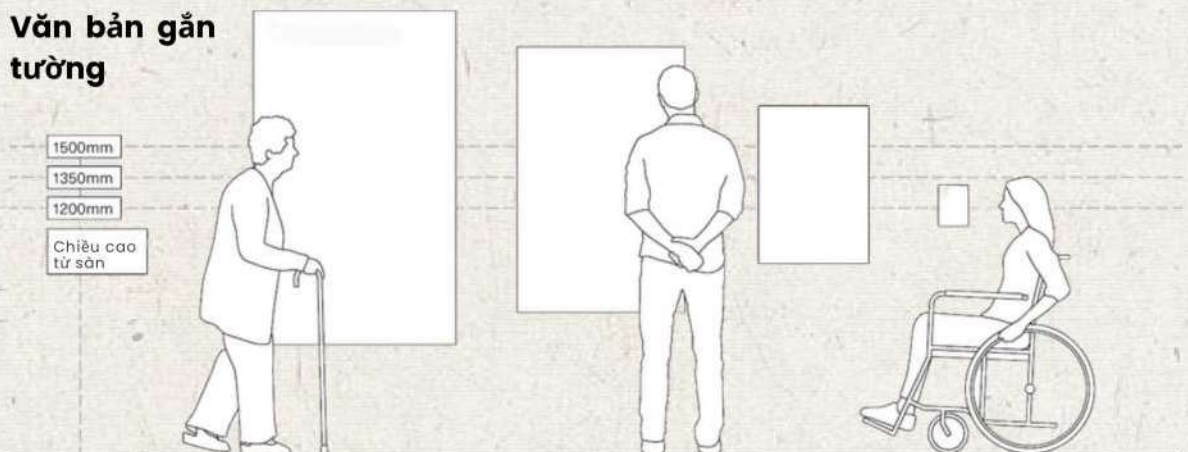
Khoảng cách xem



Bục và tủ trưng bày



Văn bản gắn tường



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

2. QUY CHUẨN THIẾT KẾ

2.2. KHU DỊCH VỤ ($157,5M^2 < 60$ NGƯỜI)

Khu lễ tân (2 nhân viên)

Quầy thanh toán: Cao 1100 mm

Chiều sâu quầy: 750 mm

Khu trưng bày ($3m^2$ / người < 90 người)

Kệ trưng bày thấp: Cao 900–1200 mm

Kệ trưng bày cao: Cao 1800–2200 mm

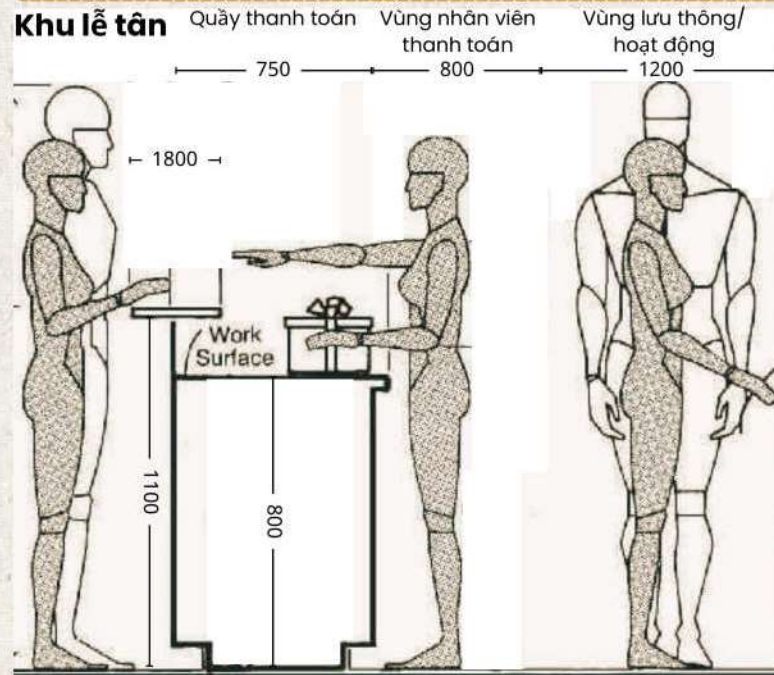
Chiều sâu kệ: 300–450 mm

Khoảng cách giữa các kệ: ≥ 1200 mm

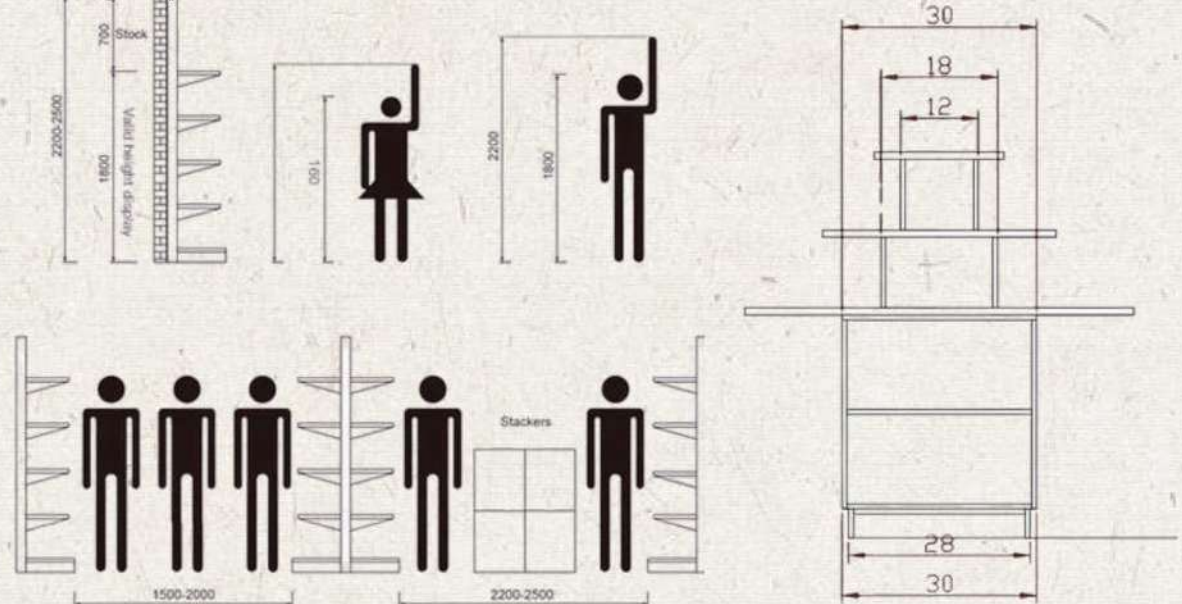
Lối đi tối thiểu: 1200 mm

Lối đi chính: 1800 mm

Bán kính quay xe lăn: 1500 mm



Kệ trưng bày



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

2. QUY CHUẨN THIẾT KẾ

2.3. KHU CÂU LẠC BỘ ($67M^2 < 30$ NGƯỜI)

Bàn ghế

Bàn học tiêu chuẩn: 1200–1800 × 600–800 mm

Chiều cao bàn: 750 mm

Ghế ngồi: Cao 420–450 mm

Khoảng cách giữa các bàn: ≥ 1200 mm

Khoảng cách từ bàn đầu đến bảng: ≥ 2000 mm

Thiết bị linh hoạt

Bảng viết: 1200–2400 mm

Màn hình trình chiếu: 75–100 inch

Tủ lưu trữ: Sâu 450–600 mm

Kệ trưng bày: Sâu 300–400 mm

Âm học

Độ ồn nền: ≤ 40 dB

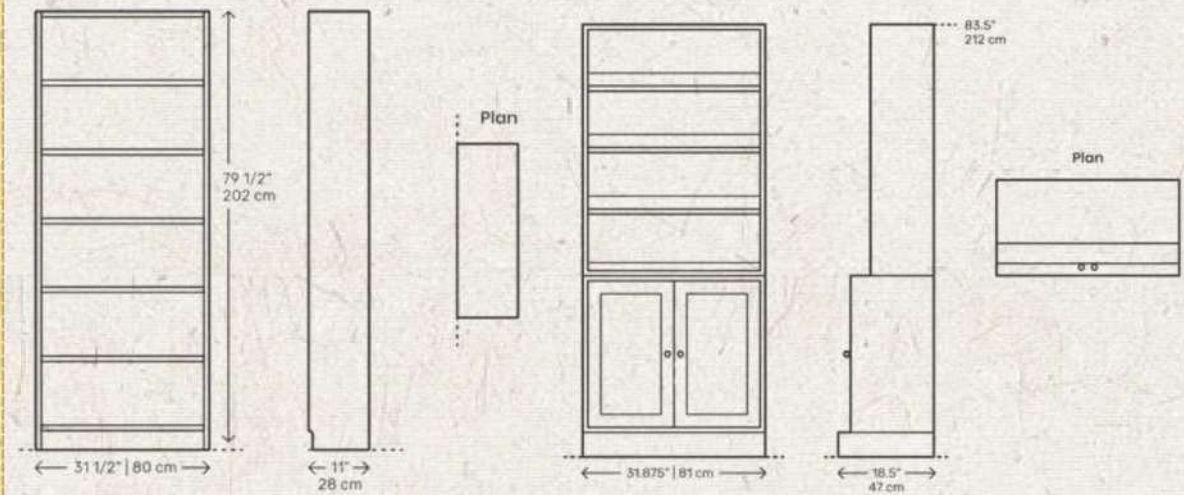
Trần tiêu âm: Nên có

Vách tiêu âm: Khuyến khích

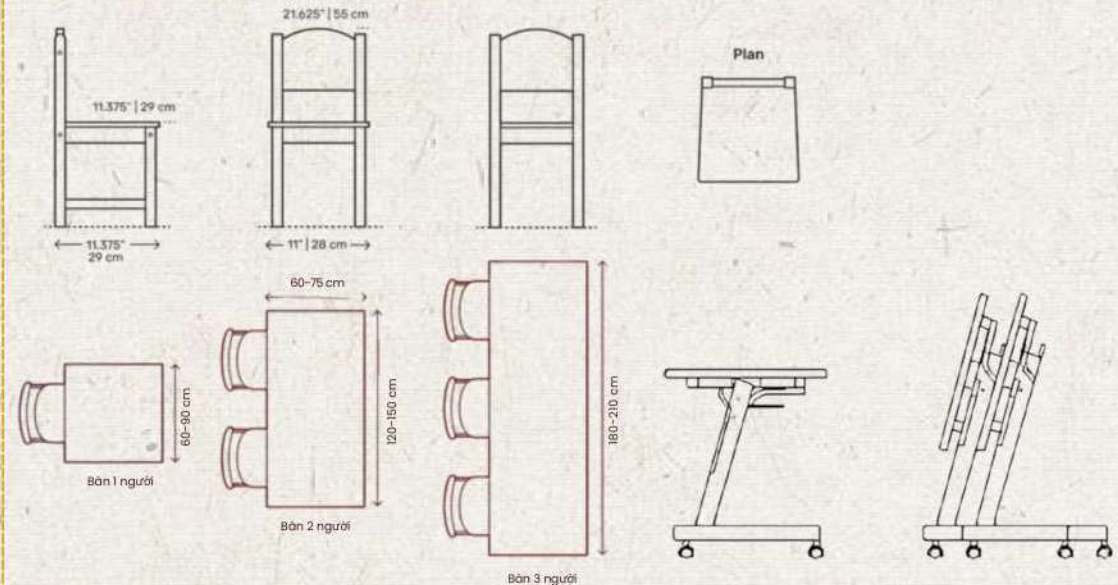
Thời gian vang: 0,6–1,0 giây



Kích thước kệ trưng bày & tủ trưng bày cơ bản



Kích thước bàn & ghế cơ bản



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

2. QUY CHUẨN THIẾT KẾ

2.4. KHU VỰC TRƯNG BÀY

Tổ chức không gian

Diện tích sử dụng: 2,5 – 5 m²/người.

Lối đi chính: ≥ 1,8 m.

Lối đi phụ: 1,2 – 1,5 m.

Trưng bày hiện vật

Chiều cao bục trưng bày: 300 – 900 mm.

Tầm quan sát tối ưu: 1.200 – 1.600 mm.

Khoảng cách quan sát hiện vật: 0,8 – 2,5 m.

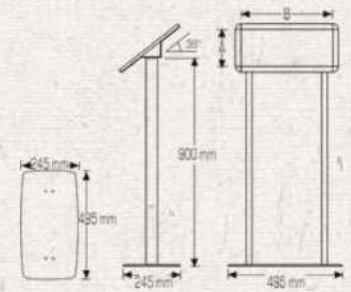
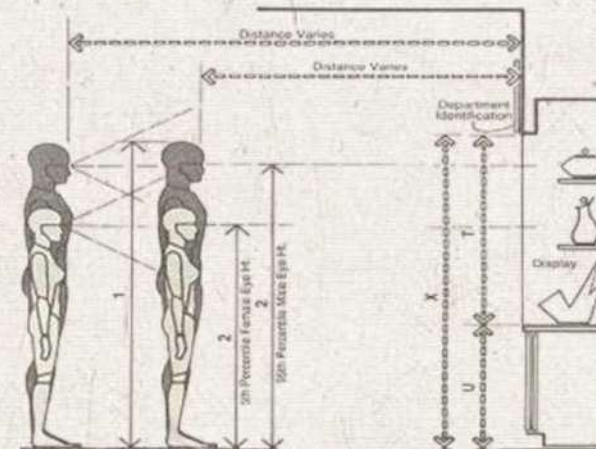
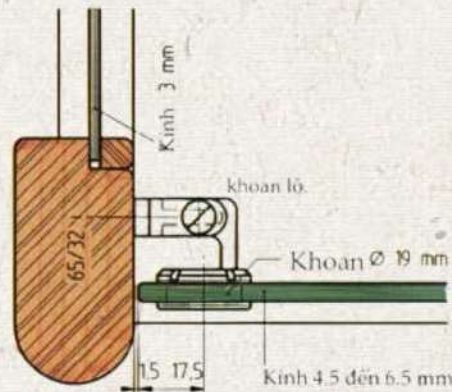
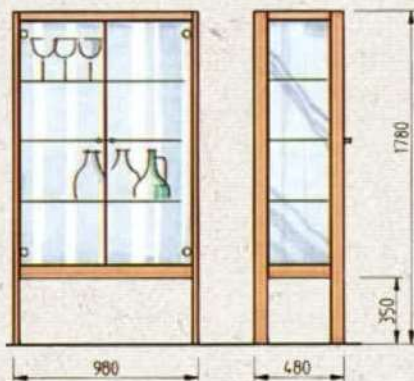
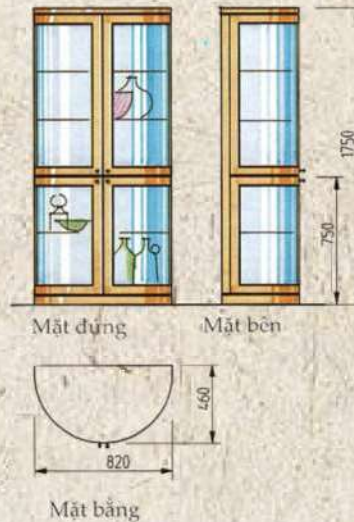
Sử dụng tủ kính an toàn, chống tia UV.

Chiếu sáng

Độ rọi khu trưng bày: 200 – 300 lux.

Hiện vật gồm: 150 – 300 lux.

Sử dụng đèn ray (tracklight), CRI ≥ 90.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

3. NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

3.1. NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT VÀ KHÔNG GIAN TƯƠNG TÁC

Vai trò

Tăng trải nghiệm và tính hấp dẫn cho không gian.
Truyền tải nội dung văn hóa một cách trực quan.
Thu hút cộng đồng và khách tham quan.

HÌNH THỨC ỨNG DỤNG TRONG TRUNG TÂM VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Sắp đặt ánh sáng nghệ thuật

Sử dụng ánh sáng làm điểm nhấn không gian.
Tạo cảm xúc và dẫn dắt tuyến tham quan.



Không gian tương tác số

Ứng dụng màn hình cảm ứng, trình chiếu đa phương tiện.
Giúp người xem tiếp cận thông tin lịch sử, văn hóa một cách sinh động.



Nghệ thuật sắp đặt trong không gian di sản

Tác phẩm được bố trí trong công trình lịch sử nhưng không làm ảnh hưởng đến kiến trúc gốc.
Tạo sự đối thoại giữa truyền thống và đương đại.
Tăng giá trị trải nghiệm và nhận diện không gian.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

3. NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

3.2. CHIẾU SÁNG

Là hệ thống ánh sáng không chỉ để chiếu sáng mà còn:

Tạo thẩm mỹ.

Tạo cảm xúc không gian.

Không gian	Tiêu chuẩn		
	Độ rọi (lux)	Chỉ số hoàn màu tối	Giới hạn hệ số chói
Sảnh đón	200 – 300 lux	Ra ≥ 80	UGR ≤ 22
Khu dịch vụ	200 – 300 lux	Ra ≥ 80	UGR ≤ 22
Khu câu lạc bộ	300 – 500 lux	Ra ≥ 80	UGR ≤ 19

Vai trò trong Trung tâm văn hóa

Sảnh đón: Chào đón, định hướng giao thông, tạo điểm nhấn kiến trúc.

Khu dịch vụ: Tạo cảm giác thư giãn, hỗ trợ hoạt động dịch vụ, tăng tính kết nối.

Khu câu lạc bộ: Hỗ trợ học tập, giao lưu và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Nhiệt độ màu ánh sáng

Ánh sáng ấm (2700K-3000K): Tạo sự trang nghiêm.

Ánh sáng trung tính (3500K-4000K): đảm bảo tính thẩm mỹ và độ trung thực màu sắc.

Ánh sáng lạnh (4000K trở lên): Tạo cảm giác tỉnh táo, hỗ trợ tập trung.



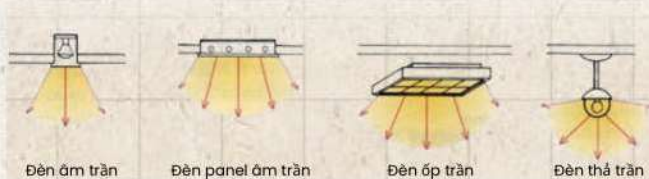
Chiếu sáng tổng thể

Vai trò: Cung cấp ánh sáng nền, đảm bảo di chuyển và nhận biết không gian.

Đặc điểm: Ánh sáng đồng đều, hạn chế chói.

Nguồn sáng: Đèn LED panel, downlight, đèn thả, ánh sáng tự nhiên.

Ứng dụng: Sảnh đón, hành lang, khu dịch vụ, khu sinh hoạt cộng đồng.



Chiếu sáng nhấn

Vai trò: Hỗ trợ các hoạt động học tập, làm việc, đọc viết

Đặc điểm: Tập trung vào khu vực sử dụng, độ rọi cao

Nguồn sáng: Đèn bàn, linear LED, đèn treo, spotlight góc rộng

Ứng dụng: Phòng câu lạc bộ, workshop, thư viện, văn phòng



Chiếu sáng chức năng

Vai trò: Tạo điểm nhấn, thu hút sự chú ý, tăng tính thẩm mỹ

Đặc điểm: Ánh sáng tập trung, độ tương phản cao

Nguồn sáng: Đèn rọi ray, spotlight, wall washer, đèn hắt

Ứng dụng: Tranh, hiện vật, tượng, logo, quầy lễ tân, chi tiết kiến trúc



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

4. THIẾT KẾ TIỀN LỆ

TRUNG TÂM GIAO LƯU VĂN HÓA PHỐ CỔ HÀ NỘI – 50 ĐÀO DUY TỪ, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI.



THÔNG TIN CHUNG

Chức năng: Không gian triển lãm, giao lưu văn hóa, biểu diễn nghệ thuật và workshop.
Thuộc hệ thống bảo tồn và phát huy giá trị di sản Phố cổ Hà Nội.

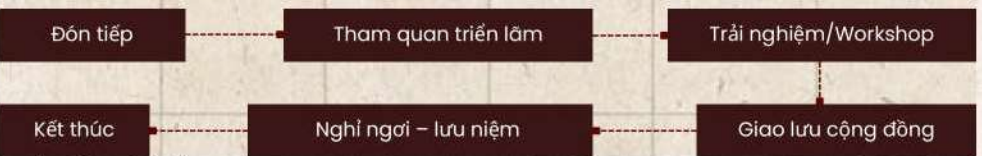
Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

Bảo tồn kiến trúc truyền thống của khu phố cổ.
Tạo không gian kết nối giữa di sản văn hóa và đời sống đương đại.
Phục vụ cộng đồng dân cư và khách tham quan.

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN

Không gian trung tâm linh hoạt phục vụ triển lãm và sự kiện.
Các khu chức năng phụ trợ bố trí xung quanh.
Giao thông đơn giản, dễ tiếp cận.

DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG



HIỆN VẬT TIÊU BIỂU

Đồ thủ công truyền thống (gốm, sơn mài, lụa, giấy dó).
Tranh, ảnh tư liệu về phố cổ Hà Nội.
Mô hình kiến trúc nhà cổ.
Tư liệu lịch sử và hiện vật dân gian.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

4. THIẾT KẾ TIỀN LỆ

KHÔNG GIAN VĂN HÓA QUỐC TỬ GIÁM – VĂN MIẾU HÀ NỘI.



THÔNG TIN CHUNG

Chức năng hiện nay:
Tham quan di tích.
Triển lãm văn hóa.
Trưng bày thư pháp.
Tổ chức sự kiện giáo dục và nghệ thuật.

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

Bảo tồn giá trị lịch sử và giáo dục của di tích.
Kết hợp hoạt động văn hóa hiện đại trong không gian truyền thống.
Tạo trải nghiệm văn hóa cho khách tham quan.

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN

Bố cục theo trục thần đạo truyền thống.
Các sân trong đóng vai trò không gian sinh hoạt và tổ chức sự kiện.
Không gian mở xen kẽ cây xanh và kiến trúc cổ.

DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG



HIỆN VẬT TIÊU BIỂU

Bia Tiến sĩ.
Thư tịch cổ, mộc bản.
Hiện vật khảo cổ, hiện vật nghi lễ.
Mô hình kiến trúc và tư liệu lịch sử giáo dục Nho học.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

4. THIẾT KẾ TIỀN LỆ

COMPLEX 01 – P. TÂY SƠN, KIM LIÊN, HÀ NỘI.



TỔNG QUAN

Được tái thiết từ nhà máy cũ tại Hà Nội.

Là tổ hợp văn hóa, nghệ thuật, triển lãm, workshop và cộng đồng sáng tạo.

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ

Giữ lại dấu ấn kiến trúc công nghiệp cũ.

Thổi vào công trình chức năng mới phục vụ cộng đồng sáng tạo.

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN

Sân trung tâm là không gian giao lưu chính.

Bao quanh là các khu triển lãm, workshop, thư viện, sự kiện và café.

DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG



HIỆN VẬT/TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

Tác phẩm nghệ thuật đương đại.

Nghệ thuật sắp đặt (installation art).

Tranh, ảnh, đồ họa.

Thiết kế sáng tạo và sản phẩm thủ công độc lập.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

4. THIẾT KẾ TIỀN LỆ

TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THE FACTORY – THẢO ĐIỀN, TP. HỒ CHÍ MINH.



"FACTORY" – NHÀ MÁY CỦA Ý TƯỞNG

Ý tưởng chuyển đổi một nhà kho công nghiệp hiện hữu thành trung tâm nghệ thuật đương đại. Thiết kế giữ lại tinh thần nhà xưởng và biến thành không gian sáng tạo mở.

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Giữ lại kết cấu nhà kho thép cũ.
Can thiệp vào công trình hiện trạng.
Tạo các không gian linh hoạt để thay đổi theo từng triển lãm.

HÌNH THỨC KIẾN TRÚC

Mặt tiền sử dụng các container xếp chồng.
Sử dụng thép, bê tông trần và lưới kim loại.
Hạn chế các chi tiết trang trí không cần thiết.

DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG

Đón tiếp

Giới thiệu triển lãm

Tham quan nghệ thuật

Kết thúc

Sự kiện cộng đồng

Nghiên cứu – thư viện

Tương tác – giáo dục

HIỆN VẬT/TÁC PHẨM TIÊU BIỂU:

Nghệ thuật sắp đặt quy mô lớn.
Video art, media art.
Tranh, điêu khắc đương đại.
Tác phẩm tương tác kỹ thuật số.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

5. XU HƯỚNG THIẾT KẾ

BẢO TỒN KẾT HỢP TÁI SỬ DỤNG DI SẢN

Giữ lại các giá trị kiến trúc, lịch sử của công trình cũ.
Chuyển đổi công năng thành không gian văn hóa, triển lãm, sáng tạo.
Hạn chế can thiệp vào kết cấu và hình thức kiến trúc gốc.

KHÔNG GIAN ĐA CHỨC NĂNG

Một không gian có thể phục vụ nhiều hoạt động khác nhau.
Linh hoạt thay đổi cho triển lãm, workshop, biểu diễn nghệ thuật, hội thảo và sinh hoạt cộng đồng.
Sử dụng nội thất di động, vách ngăn linh hoạt.

TĂNG CƯỜNG TÍNH CỘNG ĐỒNG

Tạo không gian mở cho mọi đối tượng tham gia.
Khuyến khích giao lưu văn hóa, học tập và sáng tạo.
Bố trí khu vực sinh hoạt chung, thư giãn và tương tác.

THIẾT KẾ BỀN VỮNG

Tận dụng ánh sáng và thông gió tự nhiên.
Sử dụng vật liệu thân thiện môi trường.
Tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.



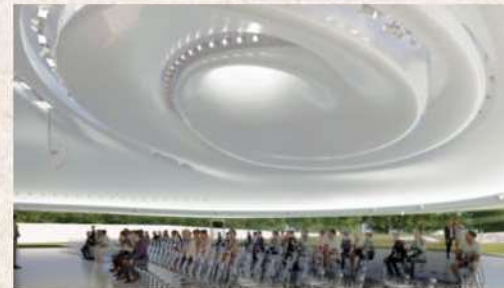
Di sản đô thị Sài Gòn



Đô thị cổ Hội An



Bảo tàng Lịch sử Quốc gia



Trung tâm văn hóa đa năng hình đám mây lơ lửng Trung Quốc



Cung Văn hóa Thiếu nhi Đà Nẵng



Trung tâm văn hóa du lịch cộng đồng Tà Lạng - Giản Bí



Trung tâm văn hóa cộng đồng Cẩm Thanh, Hội An



Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật Đắc Lắc



Trung tâm Văn hoá Thể thao thành phố Tân An

III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

6. NGHIÊN CỨU VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỐM BÁT TRÀNG



Vị trí làng gốm tại xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁT TRÀNG

Làng gốm gần 700 năm tuổi nằm ở tả ngạn sông Hồng (huyện Gia Lâm, Hà Nội) là nơi lưu giữ tinh hoa gốm sứ nổi tiếng đất Kinh Kỳ.

Nơi đây sinh ra những người con ưu tú, những thế hệ nghệ nhân với đôi tay vàng điêu luyện, đã nối tiếp và gìn giữ chất nghề quý mà cha ông để lại. Một số ít ở vào tầm nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú đã có được những đột phá riêng trong sáng tạo nâng gốm thành một loại hình nghệ thuật đầy tinh tế. Bát Tràng Museum là nơi những câu chuyện về gốm được chính người Bát Tràng viết, người Bát Tràng kể, người Bát Tràng lưu giữ và truyền lửa tới thế hệ tiếp nối.



TRUNG TÂM VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỐM BÁT TRÀNG

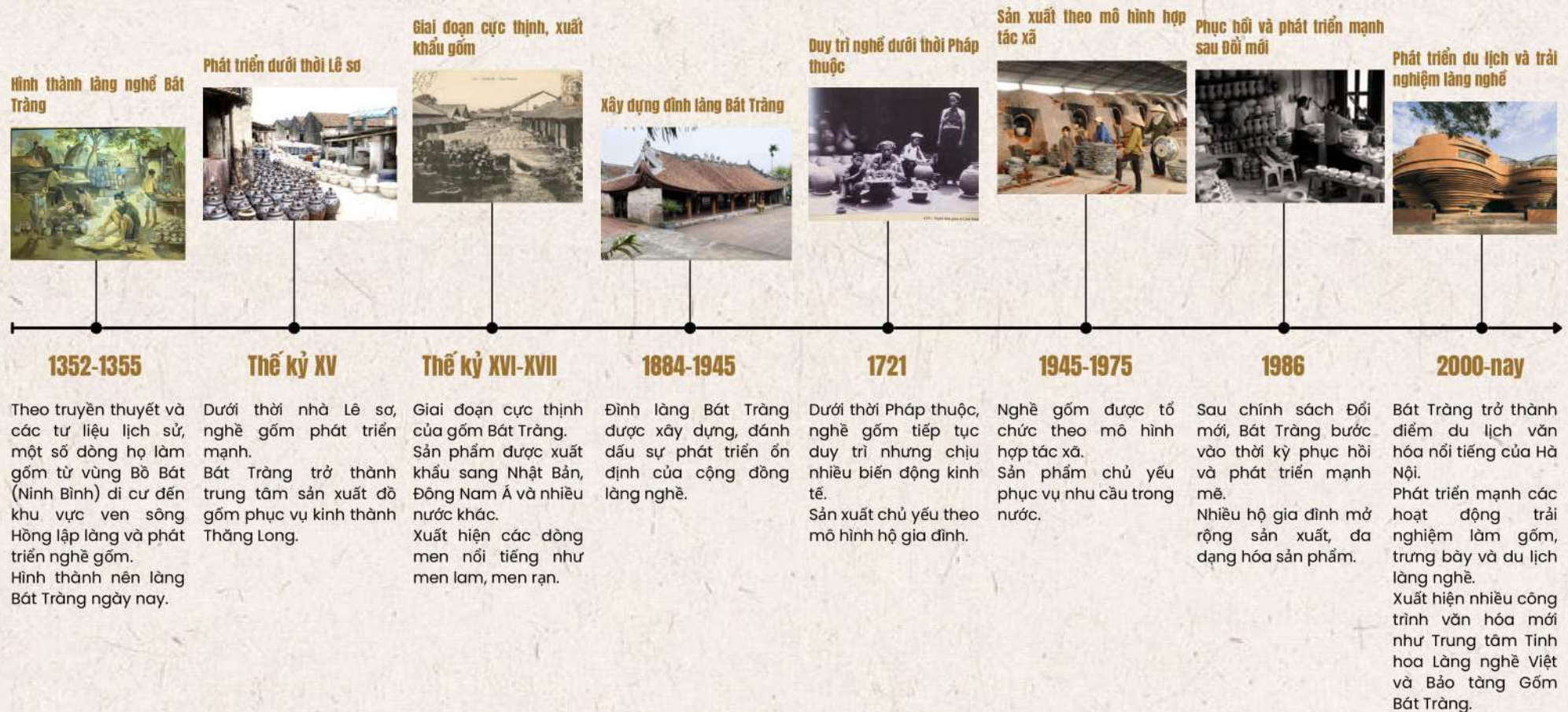


Nghệ nhân nhân dân/Họa sĩ/Nhà sưu tập gốm VŨ THẮNG

Vũ Đức Thắng (Nghệ danh: Vũ Thắng) tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội năm 1980, là người con của làng gốm Bát Tràng. Ở ông hội đủ kỹ năng của một người thợ làm gốm lành nghề cùng kiến thức chuyên sâu của một người được đào tạo bài bản về mỹ thuật. Tác phẩm của ông đa phần là những tác phẩm độc bản, kết hợp nhuần nhuyễn giữa tinh hoa truyền thống và tư duy hiện đại, ghi dấu những khoảnh khắc thăng hoa của sáng tạo.

III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

6. NGHIÊN CỨU VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỐM BÁT TRÀNG LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LÀNG GỐM BÁT TRÀNG



GIÁ TRỊ VĂN HÓA

Gốm Bát Tràng phản ánh đời sống, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa Việt Nam thông qua hình dáng, hoa văn và kỹ thuật chế tác.



GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT

Giá trị nghệ thuật: Sản phẩm gốm có tính thẩm mỹ cao với nhiều dòng men đặc trưng như men rạn, men lam, men ngọc; hoa văn phong phú như rồng, phượng, hoa sen, hoa cúc,...



GIÁ TRỊ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG

Giá trị thủ công truyền thống: Nghề gốm được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thể hiện sự khéo léo, sáng tạo và kinh nghiệm lâu đời của người nghệ nhân.



III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

6. NGHIÊN CỨU VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỐM BÁT TRÀNG



QUY TRÌNH SẢN XUẤT GỐM BÁT TRÀNG



HỌA TIẾT VÀ HOA VĂN ĐẶC TRƯNG

Họa tiết linh vật



Họa tiết thiên nhiên



Họa tiết dân gian



MÀU MEN ĐẶC TRƯNG

Men lam (xanh trắng)



Men trắng ngà



Men nâu



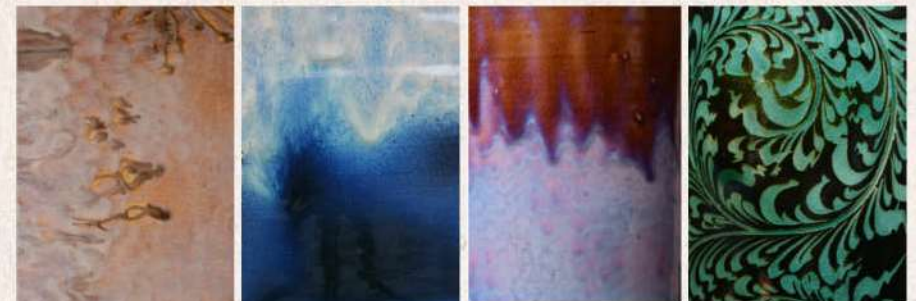
Men ngọc



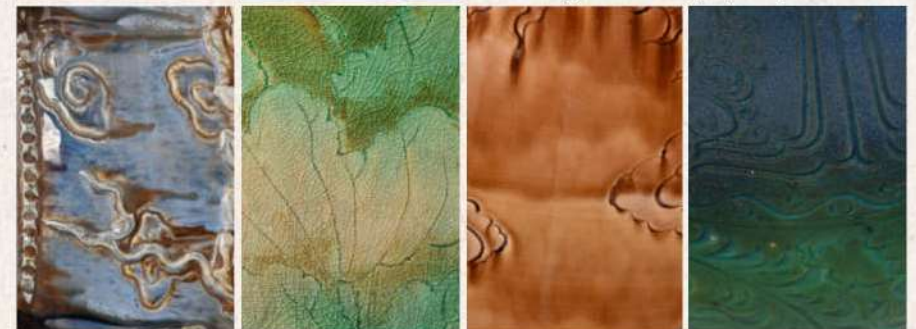
Men rạn



MEN CHỒNG MÀU ĐẶC TRƯNG CỦA CỐ NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN VŨ THẮNG



Men chồng màu kết hợp kỹ thuật khắc chìm



Kỹ thuật đòi hỏi nghệ nhân điều tiết nhiều lớp men lên bề mặt hàng phơ hoàn toàn bằng cảm quan và kinh nghiệm, bởi trước khi nung, tất cả các lớp men màu chỉ tồn tại dưới những gam trung tính.

III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

6. NGHIÊN CỨU VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỖM BÁT TRÀNG SẢN PHẨM



3 nhóm sản phẩm

Không gian trưng bày được tổ chức theo ba nhóm sản phẩm tiêu biểu gồm Di sản – Lịch sử, Độc bản – Nghệ thuật và Kinh doanh – Ứng dụng.

Nhằm giới thiệu toàn diện quá trình phát triển, giá trị văn hóa và sức sống đương đại của gốm Bát Tràng.

Nhóm sản phẩm này góp phần tôn vinh tinh hoa làng nghề truyền thống, giúp người tham quan có cái nhìn xuyên suốt về quá trình hình thành, phát triển và đổi mới của gốm Bát Tràng, từ những giá trị truyền thống lâu đời đến các sáng tạo nghệ thuật đương đại và những sản phẩm phục vụ đời sống hiện đại.

sản phẩm di sản - lịch sử

Gốm cổ, sản phẩm truyền thống, tư liệu lịch sử

Bao gồm các hiện vật gốm cổ, sản phẩm truyền thống tiêu biểu và tư liệu về lịch sử phát triển của làng nghề Bát Tràng qua các thời kỳ. Nhóm sản phẩm này phản ánh quá trình hình thành, kỹ thuật chế tác truyền thống và những giá trị văn hóa đặc sắc của làng nghề.



Bình Tulip chân cao
24x30cm



Tháp Tulip cỡ lớn
26x120x26cm



Tháp Tulip mini
16x60x16cm



Bình cao 2 tai khắc cúc dây
25x45



Chim sỏ lồng
40x20cm



Lư hương đời nhà Mạc
95x78cm



Lọ lộc bình 2 đầu voi
113x43cm



Đôi giày gốm
47.5x17cm

Bao gồm các tác phẩm gốm độc bản, sản phẩm nghệ thuật có giá trị thẩm mỹ cao, được sáng tác bởi các nghệ nhân và nghệ sĩ đương đại. Đây là những tác phẩm thể hiện sự sáng tạo, kỹ thuật chế tác tinh xảo và dấu ấn cá nhân của người nghệ nhân.

sản phẩm độc bản - nghệ thuật

Tác phẩm độc bản, gốm nghệ thuật, sáng tác đương đại



Bộ sưu tập Rồng Phô

sản phẩm độc bản kinh doanh - ứng dụng

Gốm gia dụng, quà tặng, sản phẩm thương mại

Bao gồm các sản phẩm gốm gia dụng, quà tặng, đồ trang trí nội thất và các sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng hiện nay. Nhóm sản phẩm này thể hiện khả năng thích ứng của làng nghề với thị trường và nhu cầu xã hội.



Bộ sưu tập An Nam

III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

6. NGHIÊN CỨU VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỐM BÁT TRÀNG KỊCH BẢN TRƯNG BÀY

1. Không gian đón tiếp - "Khởi nguồn từ Đất" Giới thiệu tổng quan về làng gốm Bát Tràng. Bản đồ, timeline lịch sử hình thành và phát triển. Video giới thiệu làng nghề. Hiện vật Đất sét nguyên liệu. Các dòng men tiêu biểu. Hình ảnh nghệ nhân và làng nghề. Bộ sưu tập tiêu biểu Trải nghiệm Màn hình tương tác tra cứu thông tin. Mô hình làng gốm.	2. Khu trưng bày Nghệ thuật - "Tinh hoa từ đôi tay" Tác phẩm độc bản. Tác phẩm nghệ thuật đương đại. Hiện vật Bình nghệ thuật. Tượng gốm. Tác phẩm của nghệ nhân nổi tiếng. Không gian Trưng bày mở. Hệ bục, pedestal linh hoạt.	3. Khu trưng bày Di sản - "Dấu ấn thời gian" Gốm Bát Tràng qua các thời kỳ lịch sử. Quá trình phát triển và giao thương. Hiện vật Gốm cổ. Đồ thờ truyền thống. Hiện vật phục dựng. Không gian Tông màu trầm, ánh sáng nhấn. Tạo cảm giác bảo tàng di sản.
4. Khu trải nghiệm - "Từ đất thành gốm" Giới thiệu quy trình chế tác gốm. Các hoạt động Chọn đất. Xoay gốm. Tạo hình. Vẽ trang trí. Phủ men. Nung mẫu. Trải nghiệm Workshop cùng nghệ nhân.	5. Khu dịch vụ và lưu niệm - "Mang Bát Tràng về nhà" Khu bán sản phẩm. Café văn hóa. Quà lưu niệm. Ý nghĩa Khép lại hành trình tham quan và quảng bá sản phẩm làng nghề.	Sơ đồ tuyến tham quan Sảnh đón tiếp ↓ Khởi nguồn từ Đất ↓ Di sản - Lịch sử ↓ Độc bản - Nghệ thuật ↓ Trải nghiệm làm gốm ↓ Khu lưu niệm ↓ Lối ra

III. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

6. NGHIÊN CỨU VĂN HÓA LÀNG NGHỀ GỖM BÁT TRÀNG CÁCH TRƯNG BÀY CHO TỪNG NHÓM SẢN PHẨM

sản phẩm di sản - lịch sử

Cách trưng bày:

Trưng bày theo niên đại hoặc giai đoạn phát triển.
Tủ kính, bục trưng bày cố định, bảng thông tin, màn hình tra cứu.
Đèn rọi cường độ thấp (150–200 lux) để bảo vệ hiện vật.

Mục tiêu:

Mục tiêu: Kể câu chuyện lịch sử của làng nghề.



sản phẩm độc bản - nghệ thuật

Cách trưng bày:

Mỗi tác phẩm là một điểm nhấn riêng.
Bục trưng bày, bệ xoay, hệ treo hoặc sắp đặt nghệ thuật.
Spotlight CRI cao để làm nổi bật hình khối và màu men.

Mục tiêu:

Mục tiêu: Tôn vinh giá trị nghệ thuật và sự sáng tạo của nghệ nhân.



sản phẩm độc bản kinh doanh - ứng dụng

Cách trưng bày:

Trưng bày theo bộ sưu tập hoặc công năng sử dụng.
Kệ mở, tủ trưng bày thấp, đảo trưng bày.
Chiếu sáng đồng đều 200–300 lux.

Mục tiêu:

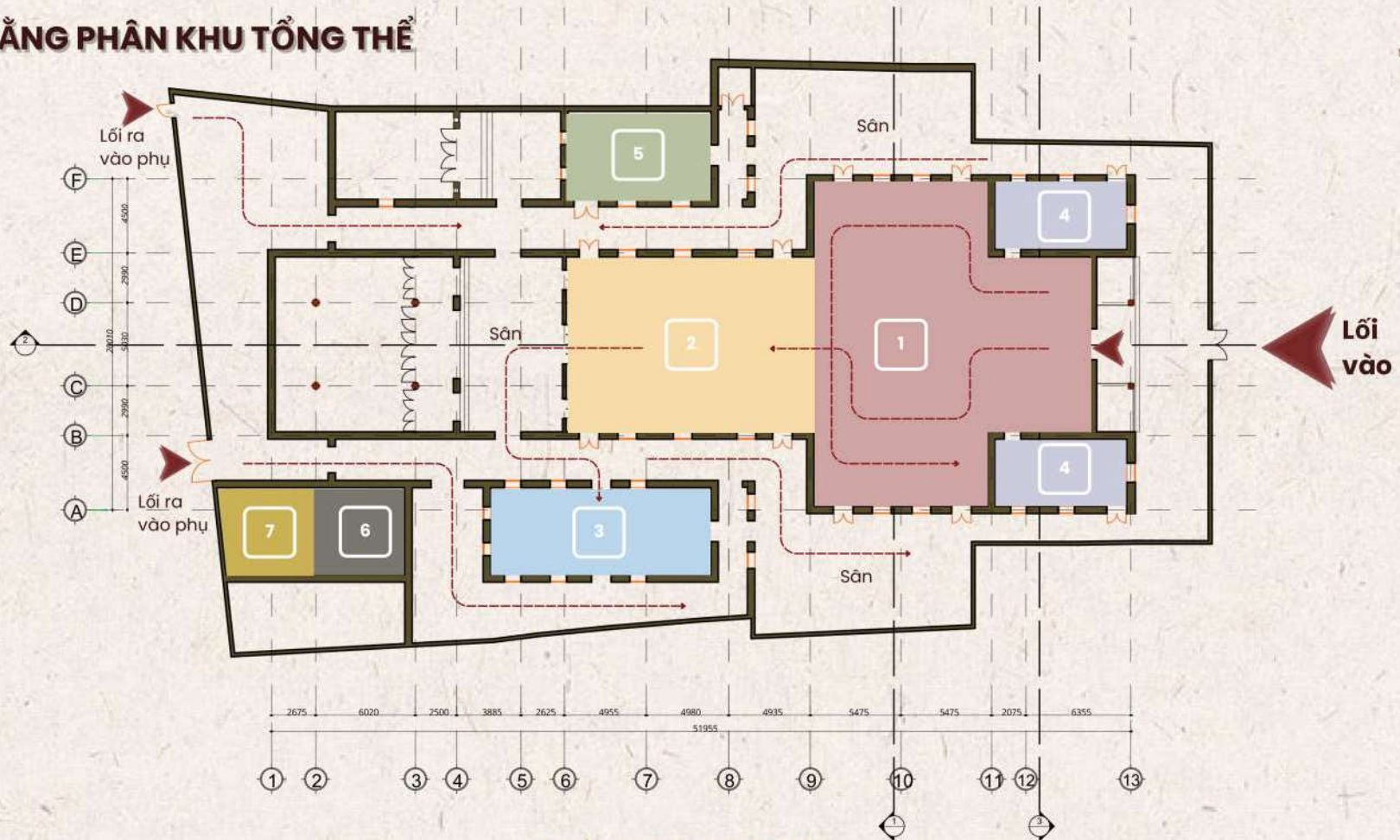
Mục tiêu: Tăng tính tương tác, giúp khách dễ lựa chọn và trải nghiệm sản phẩm.



1. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

NỘI DUNG	SẢNH ĐÓN TIẾP	KHU DỊCH VỤ	KHU CÂU LẠC BỘ
Diện tích	270 m ²	160 m ²	67 m ²
Phân bố lượng khách	50 – 80 người	25 – 40	15 – 25
Công năng chính	Đón tiếp, hướng dẫn, chờ, giao lưu, triển lãm giới thiệu	Café, nghỉ chân, lưu niệm, hỗ trợ khách tham quan	Workshop, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu văn hóa nghệ thuật
Mục tiêu thiết kế	Tạo ấn tượng đầu tiên, thể hiện bản sắc văn hóa và định hướng không gian	Tạo không gian thư giãn, kết nối và hỗ trợ trải nghiệm tham quan	Tạo môi trường sáng tạo, giao lưu và học tập
Yêu cầu về không gian	Không gian mở, thông thoáng, giao thông rõ ràng, linh hoạt tổ chức sự kiện	Bố trí tiện nghi, dễ tiếp cận, kết nối với không gian chung	Không gian linh hoạt, dễ thay đổi bố cục theo hoạt động
Chiếu sáng	Kết hợp ánh sáng tự nhiên và nhân tạo; nhấn mạnh kiến trúc và khu trưng bày (200–300 lux)	Ánh sáng ấm, tạo cảm giác thư giãn (200–300 lux)	Chiếu sáng linh hoạt phục vụ học tập và workshop (300–500 lux)
Yêu cầu kỹ thuật	Đảm bảo giao thông, thoát hiểm, hệ thống chỉ dẫn rõ ràng	Bố trí cấp thoát nước, điện, điều hòa phù hợp	Hệ thống điện, trình chiếu, internet và âm thanh đầy đủ
Định hướng thiết kế	Bảo tồn giá trị di sản kết hợp nghệ thuật đương đại	Gần gũi, thân thiện, tăng tính trải nghiệm	Linh hoạt, tương tác, thúc đẩy hoạt động cộng đồng

2. MẶT BẰNG PHÂN KHU TỔNG THỂ



MẶT BẰNG PHÂN KHU CHỨC NĂNG

1 SẴN ĐÓN

Mô phỏng nung gốm.
Trưng bày độc bản.
Trưng bày gốm cổ, hiện vật, tủ liệu lịch sử.
Trưng bày bộ sưu tập.
Reception.

2 KHU DỊCH VỤ

Cửa hàng lưu niệm.

3 KHU CẦU LẠC BỘ

Không gian trải nghiệm làm gốm.
Workshop cho du khách và học sinh.

4 KHU HẬU CẦN

Kỹ thuật, an ninh

5 KHU HÀNH CHÍNH - QUẢN LÝ

Văn phòng.
Phòng họp.

6 WC

7 KHO

3. CƠ SỞ HÌNH THÀNH Ý THƯỜNG

Gốm bát tràng

Bát Tràng là làng nghề truyền thống có lịch sử hơn 600 năm.

Gốm Bát Tràng chứa đựng nhiều giá trị về **lịch sử, nghệ thuật và thủ công truyền thống**.

Các sản phẩm gốm phản ánh **bản sắc văn hóa Việt Nam** thông qua **hình dáng, hoa văn và màu men đặc trưng**.



Hình thái kiến trúc

Công trình mang **giá trị lịch sử và kiến trúc đặc sắc của Phố cổ Hà Nội**.

Không gian hiện hữu với hệ cột, mái, thông tầng và các chi tiết trang trí cần được bảo tồn.



Hình thái gốm

Hình khối tròn, đường cong mềm mại.

Họa tiết truyền thống: hoa sen, mây, sóng nước.

Màu sắc: nâu đất, đỏ gạch, trắng men, xanh men ngọc, men rạn.



Xu hướng thiết kế

Tái sử dụng thích ứng

Giữ lại các giá trị kiến trúc, lịch sử của công trình cũ.

Chuyển đổi công năng thành không gian văn hóa, triển lãm, sáng tạo.



CÂU CHUYỆN THIẾT KẾ

Thiết kế được lấy cảm hứng từ **"Hành trình của Đất"** – quá trình chuyển hóa từ đất sét thô thành tác phẩm gốm hoàn chỉnh. Không gian là sự kết hợp giữa giá trị di sản, tinh hoa thủ công Bát Tràng và ngôn ngữ thiết kế đương đại, nhằm tạo nên một trung tâm văn hóa giàu bản sắc và trải nghiệm.

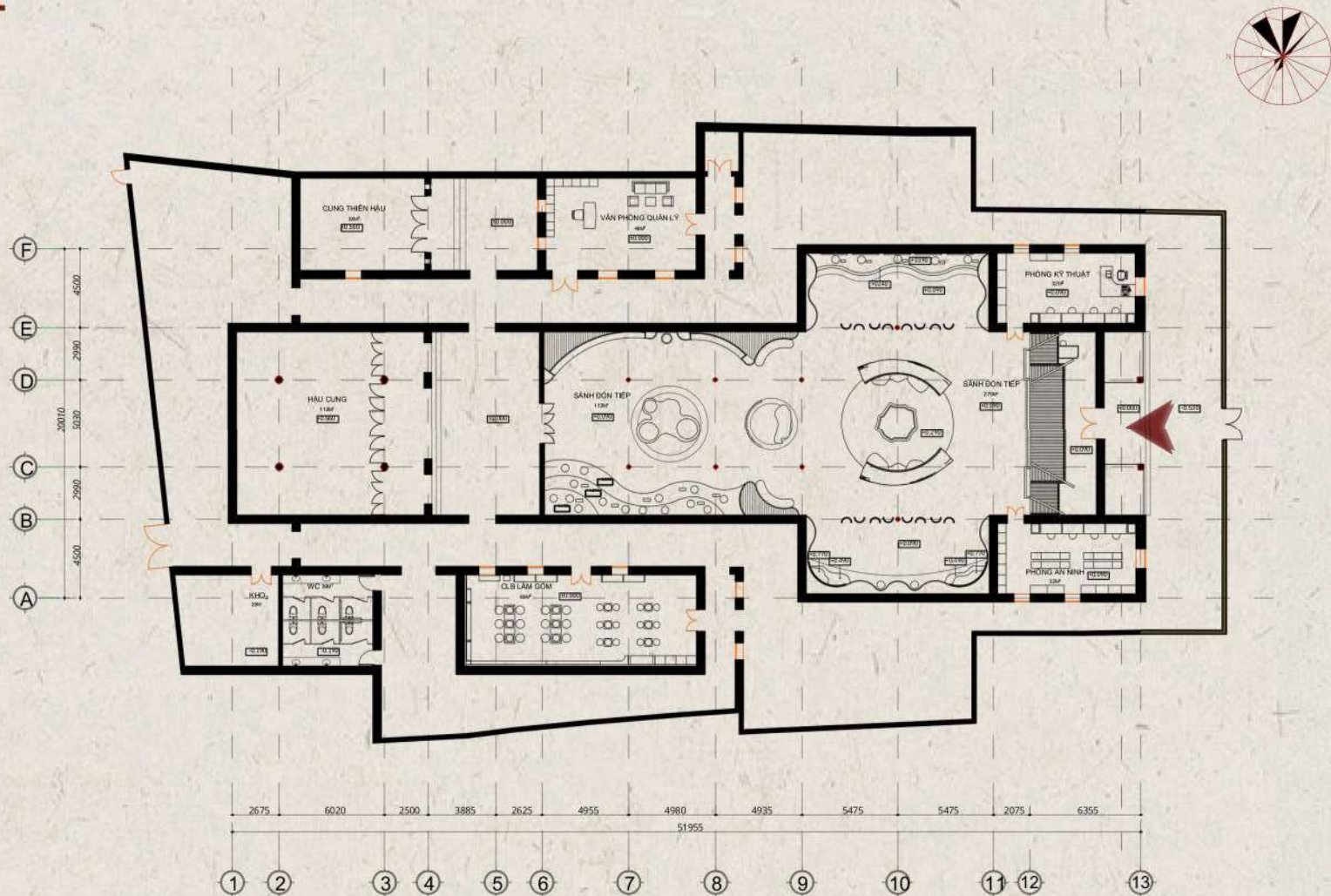


MOODBOARD



4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

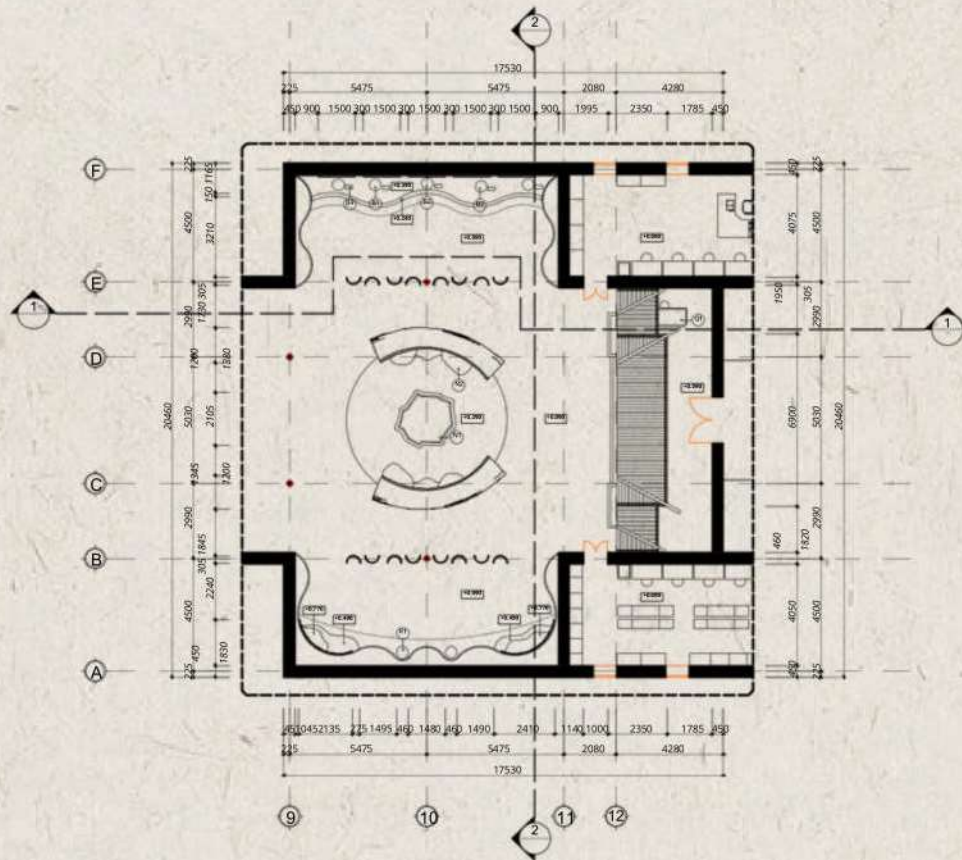
4.1 HỒ SƠ THIẾT KẾ



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT TỔNG THỂ TL: 1/250

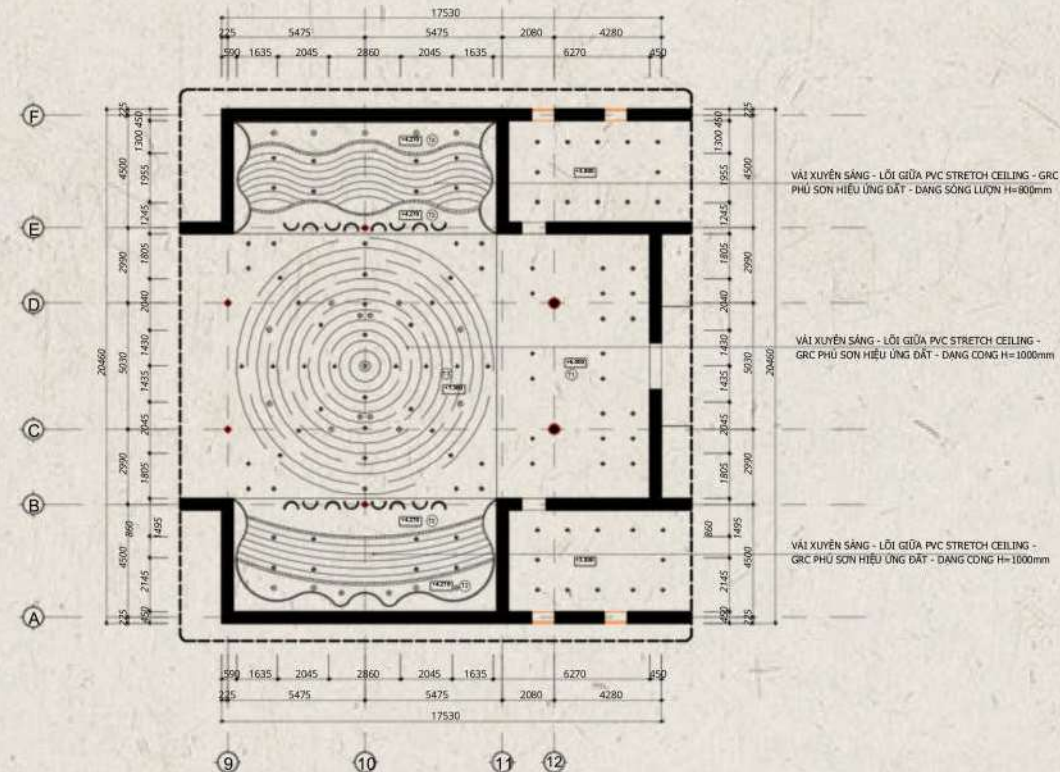
4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.2 SẢNH ĐÓN TIẾP



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT SẢNH ĐÓN TIẾP TL: 1/200

KI HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG	KI HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG
(N1)	BÀN TRUNG BÀY TƯỢNG TÁC	1200x1200x750mm	1	(B3)	BÚC TRUNG BÀY SẢN PHẨM	460x460x300mm	2
(N2)	BÀN TRUNG BÀY SẢN PHẨM	3200x630x950mm	2	(B4)	BÀN THÔNG TIN SẢN PHẨM	300x130x45mm	5
(B1)	BÚC TRUNG BÀY SẢN PHẨM	460x460x550mm	2	(N1)	BÚC TRUNG BÀY SẢN PHẨM	460x460x550mm	2
(B2)	BÚC TRUNG BÀY SẢN PHẨM	460x460x450mm	1	(Q1)	QUẦY BÁN VÉ	1800x750x950mm	1

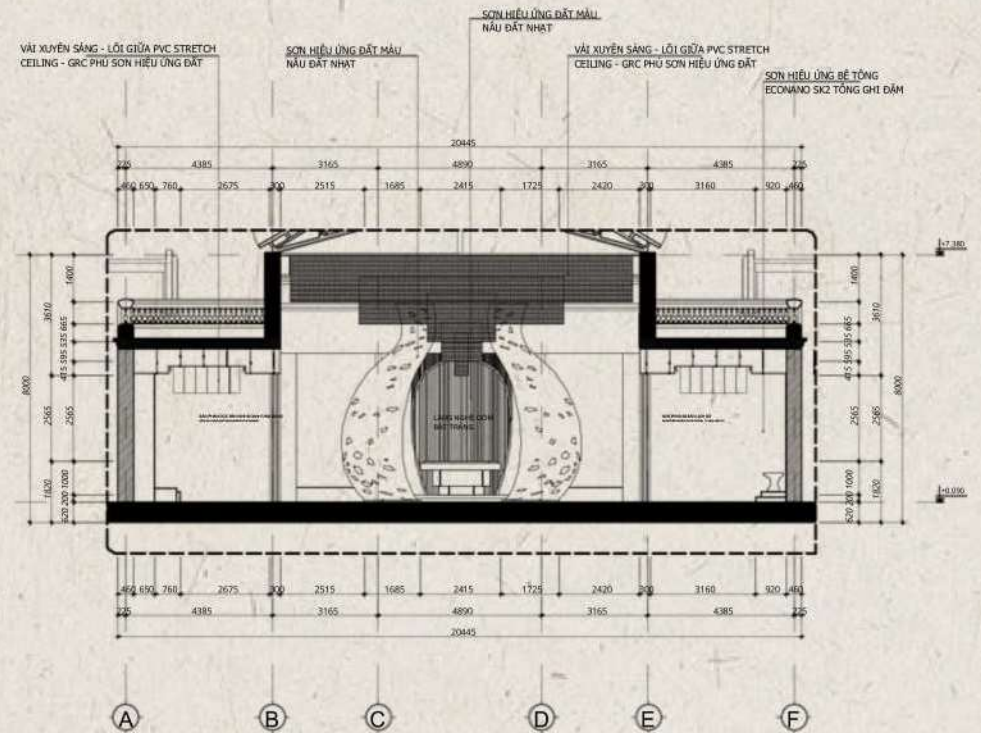
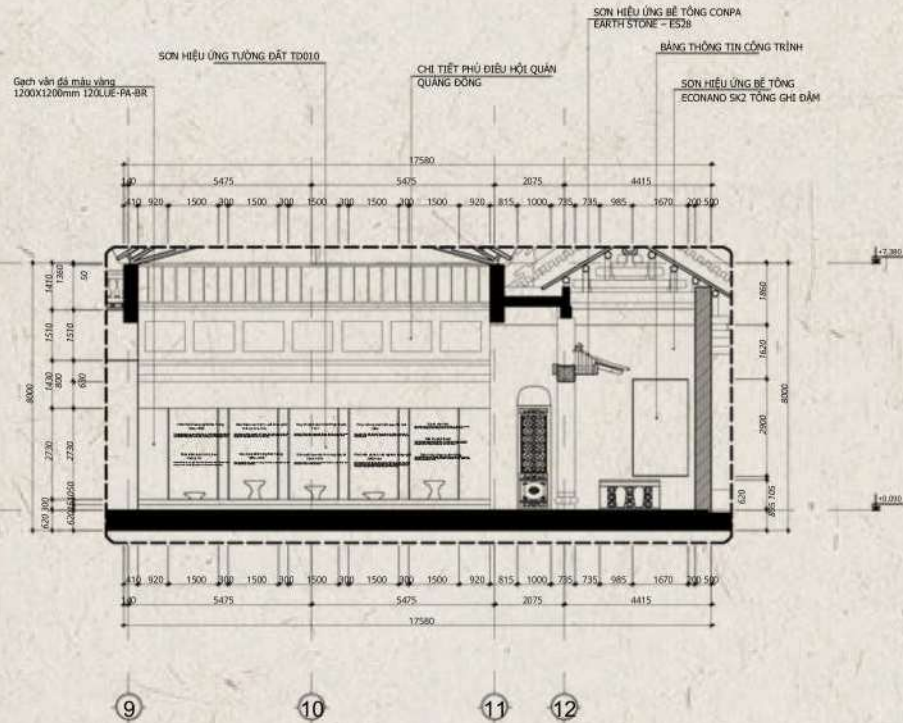


MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TRẦN, ĐÈN SẢNH ĐÓN TIẾP TL: 1/200

KI HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	NHÀ CUNG CẤP	MÃ SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG
(T1)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG MÀU BÈ	HOÀN THIỆN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	VĨNH TƯỜNG	JOTUN 1625 SOUL	-
(T2)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG MÀU BÈ	HOÀN THIỆN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	VĨNH TƯỜNG	JOTUN 1625 SOUL	-
(T3)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG MÀU BÈ	HOÀN THIỆN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	VĨNH TƯỜNG	JOTUN 1625 SOUL	-
◆	ĐÈN DOWNLIGHT 10W	9003	THẾ GIỚI ÁNH SÁNG	NANO CO NDL1831	56
⊙	ĐÈN SPOTLIGHT 18W	9003	THẾ GIỚI ÁNH SÁNG	AT58.RM	10
-----	ĐÈN LED DÂY 16W		THẾ GIỚI ÁNH SÁNG	ALASY	15m

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.2 SẴN ĐÓN TIẾP



4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

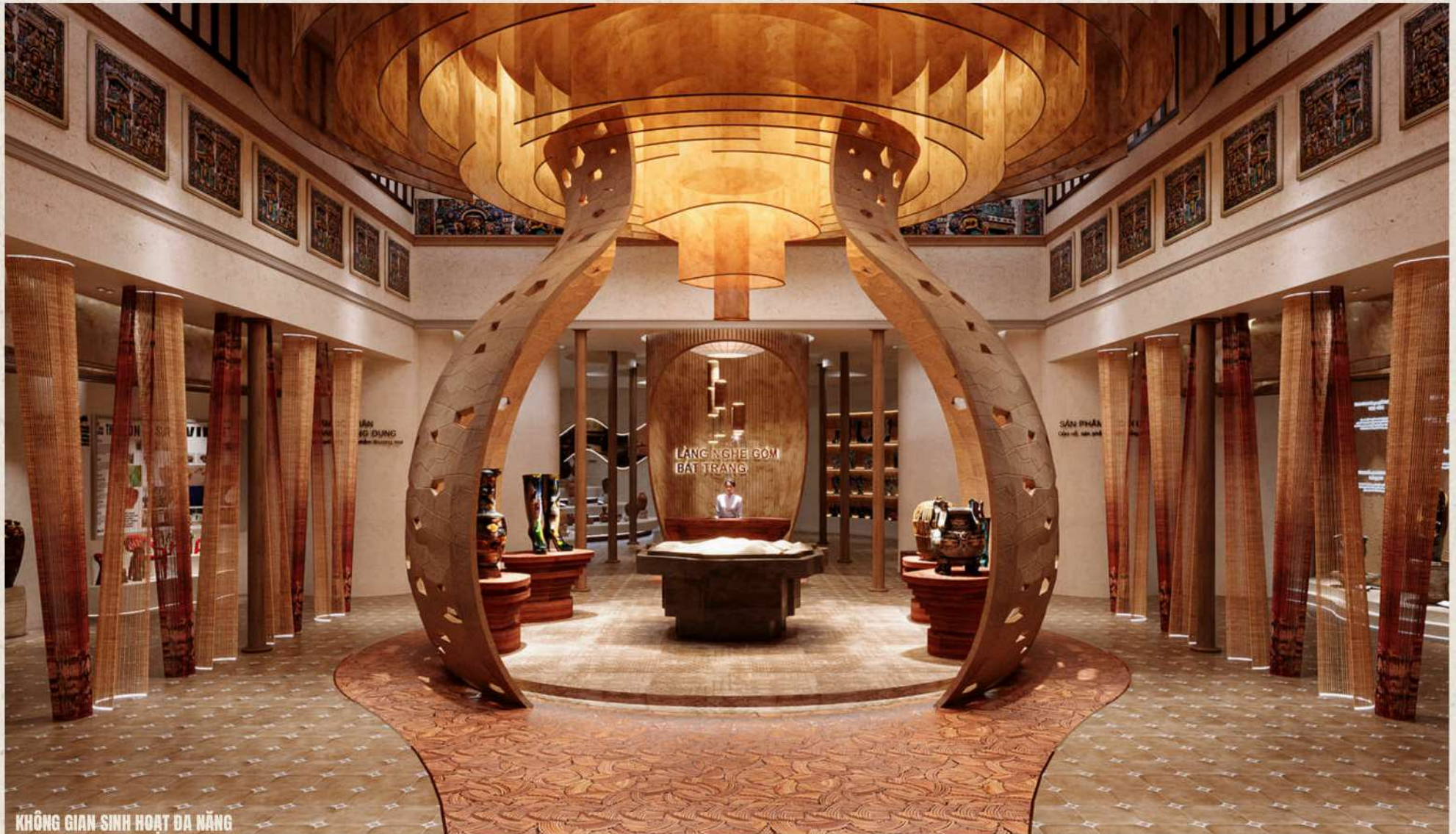
4.2 SẢNH ĐÓN TIẾP



TIỀN SẢNH

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.2 SẢNH ĐÓN TIẾP



KHÔNG GIAN SINH HOẠT ĐA NĂNG

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.2 SẢNH ĐÓN TIẾP



Khu tiếp đón được thiết kế là điểm chuyển tiếp giữa không gian phố cổ và không gian trải nghiệm văn hóa gốm Bát Tràng. Không gian sử dụng gam kem – nâu đất – gỗ, kết hợp các chi tiết gốm và hoa văn truyền thống. Điểm nhấn trung tâm là vách sắp đặt hình dáng gốm mở đôi, dẫn hướng người tham quan vào khu trưng bày; phía trong bố trí bàn trưng bày tương tác mô phỏng đất sét, giúp giới thiệu nguồn gốc và quá trình hình thành sản phẩm gốm. Hệ trần uốn lượn kết hợp ánh sáng vàng tạo cảm giác như dòng nhiệt và ngọn lửa trong lò nung, qua đó truyền tải câu chuyện “Từ Đất đến Gốm” ngay từ khu vực đầu tiên.

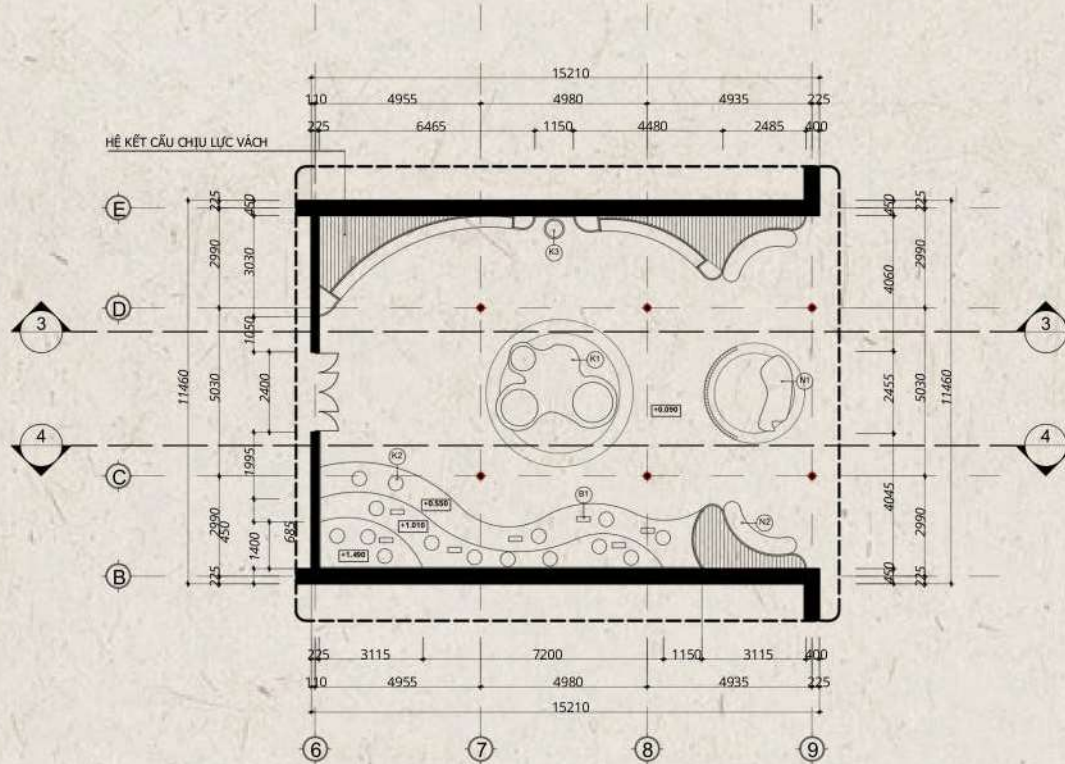
4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.2 SẢNH ĐÓN TIẾP



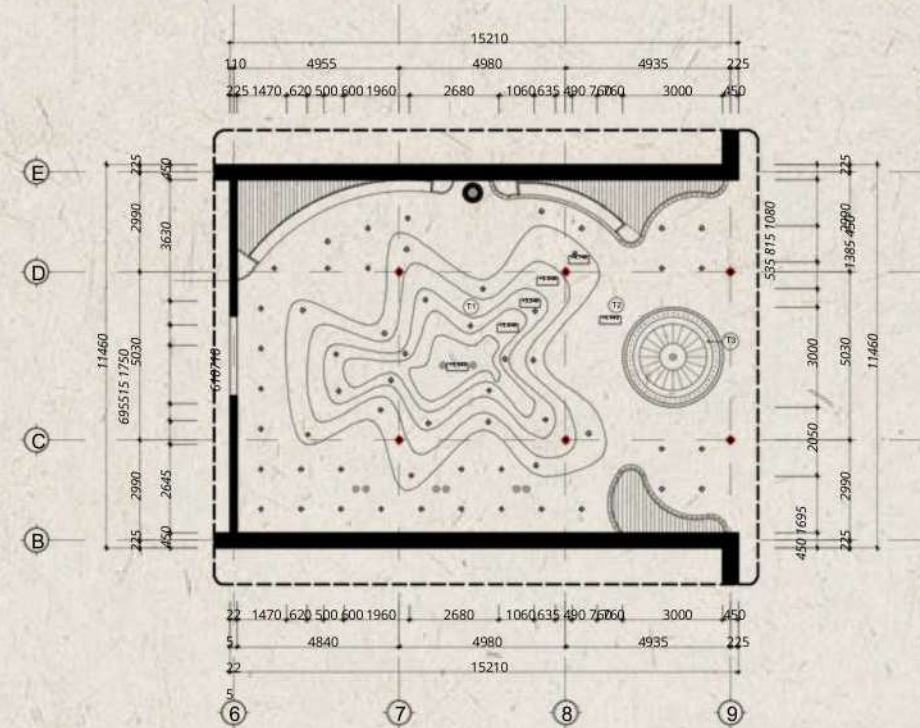
4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.3 KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM TL: 1/150

KÍ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG	KÍ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG
(K1)	QUẦY LÊ TÀN	2270x750x1150mm	1	(K2)	BẾ TRUNG BẦY ĐƠN	440x440x250mm	15
(K2)	GHẾ NGỒI	2400x500x450mm	2	(K3)	BẾ TRUNG BẦY ĐƠN	500x500x750mm	1
(K3)	BÚC TRUNG BẦY	3600x2600x850mm	1	(K4)	BÀN THÔNG TIN SẢN PHẨM	400x150x15mm	1

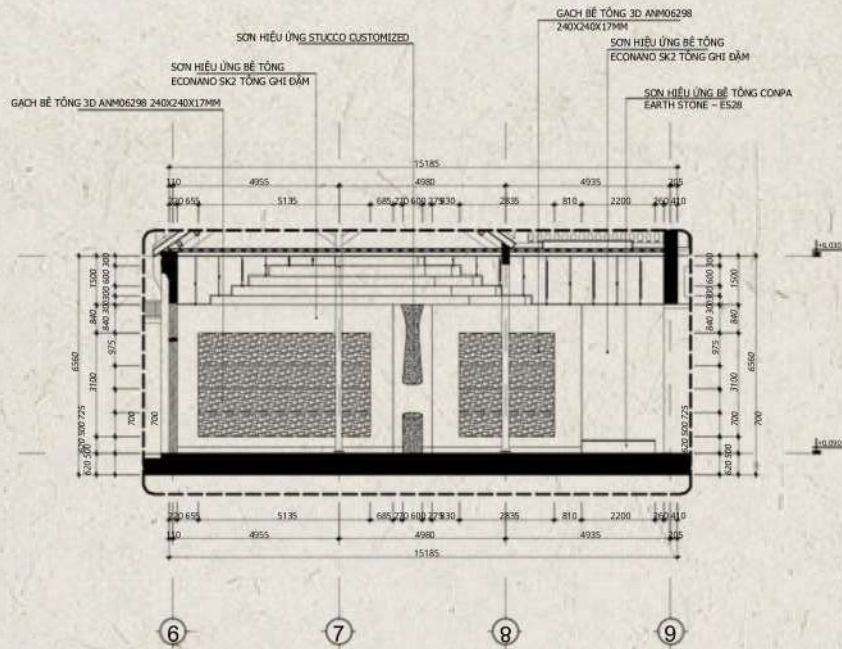


MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TRẦN, ĐÈN KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM TL: 1/150

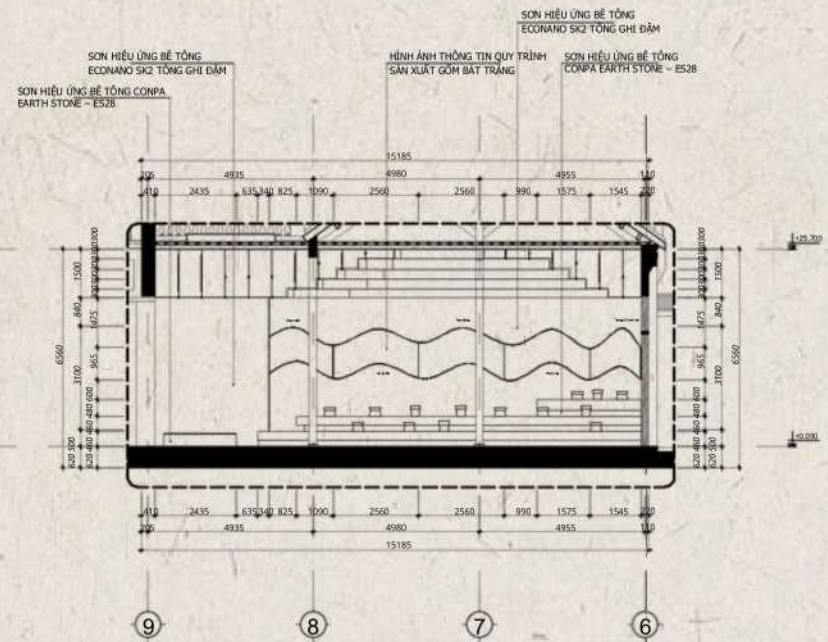
KÍ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	NHÀ CUNG CẤP	MÃ SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG
(T1)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG MÀU BÈ	HOÀN THIÊN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	VĨNH TƯỜNG	JOTUN 1024 TIMELESS	-
(T2)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG MÀU BÈ	HOÀN THIÊN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	VĨNH TƯỜNG	JOTUN 1625 SOUL EARTH STONE - B528	-
(T3)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG BÉ TÔNG	HOÀN THIÊN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	CONFA	-	-
(D)	ĐÈN DOWNLIGHT 10W	900	THẾ GIỚI ANH SÁNG	NANOCO NDL1831	56
(S)	ĐÈN SPOTLIGHT 18W	900	THẾ GIỚI ANH SÁNG	ATSR.M	10
(L)	ĐÈN LED DÂY 18W	-	THẾ GIỚI ANH SÁNG	ALASY	15m

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.3 KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM



MẶT CẮT 3-3 TL: 1/150



MẶT CẮT 4-4 TL: 1/150

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.3 KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM



Khu bán hàng lưu niệm được thiết kế theo hướng showroom văn hóa, giới thiệu và tạo điều kiện để khách lựa chọn và mua các sản phẩm gốm Bát Tràng. Hệ kệ âm tường kết hợp nền gạch/gốm màu đất, ánh sáng LED hắt ấm giúp làm nổi bật sản phẩm, đảo trưng bày ở giữa tạo điểm nhìn và cho phép khách quan sát từ nhiều hướng. Các sản phẩm được phân nhóm theo đồ gia dụng, đồ trang trí, quà lưu niệm và sản phẩm nghệ thuật. Vật liệu chủ đạo gồm gốm nung, sơn hiệu ứng đất, gỗ và kim loại màu đồng, đồng bộ với tổng thể công trình và góp phần tạo cảm giác mộc mạc, thủ công nhưng vẫn hiện đại.

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.3 KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM



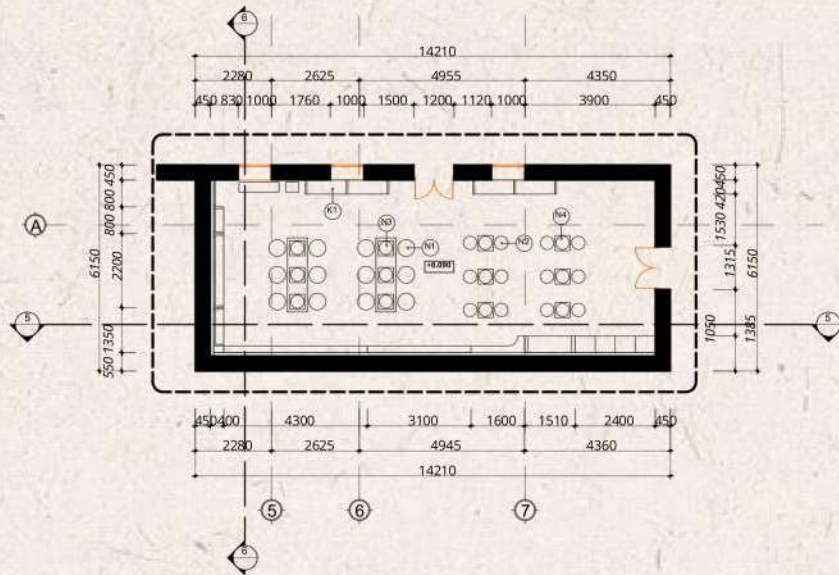
4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.3 KHU BÀN HÀNG LƯU NIỆM



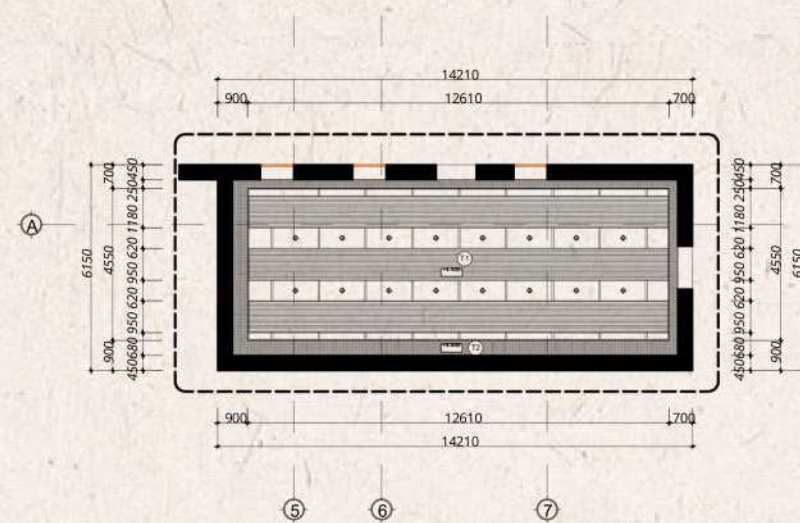
4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.4 KHU LỚP HỌC LÀM GỖ



MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỚP HỌC LÀM GỖ TL: 1/150

KÍ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG	KÍ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG
(N1)	GHẾ NGỒI 1	500x500x300mm	12	(N4)	BÀN LÀM GỖ ĐƠN	400x400x480mm	6
(N2)	GHẾ NGỒI 2	400x400x300mm	12	(N5)	KÈ DUNG CỤ	1500x420x2000mm	2
(N3)	BÀN LÀM GỖ NHỎ	250x700x480mm	2				

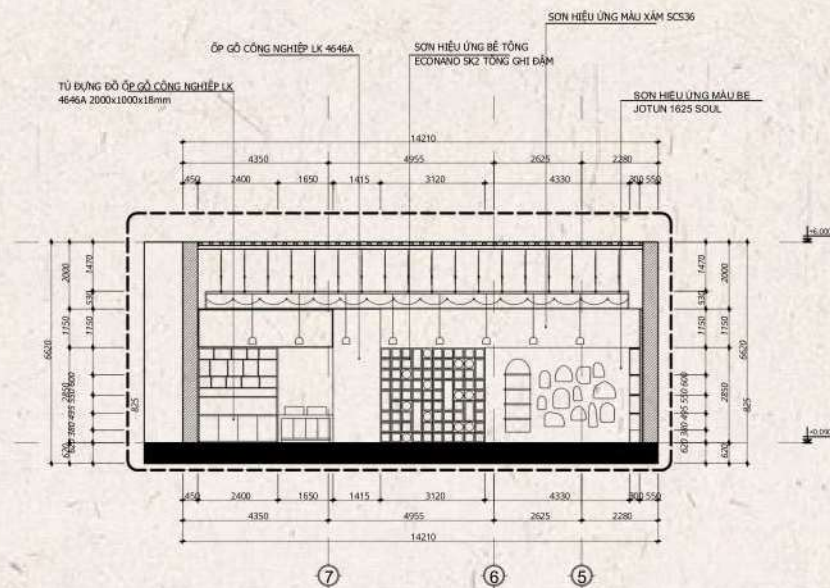


MẶT BẰNG HOÀN THIỆN TRẦN, ĐÈN LỚP HỌC LÀM GỖ TL: 1/150

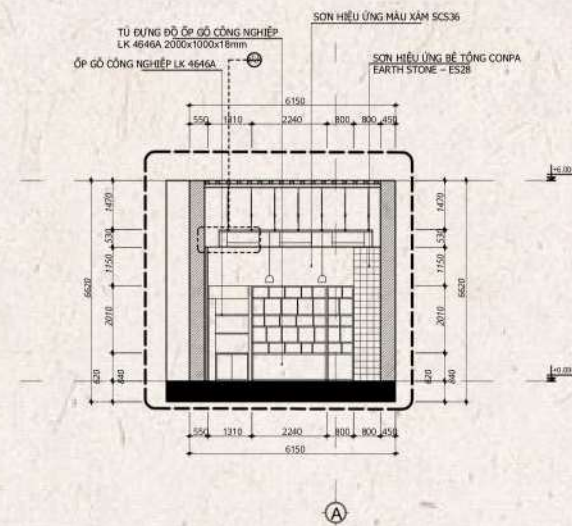
KÍ HIỆU	TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	NHÀ CUNG CẤP	MÃ SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG
(T1)	TRẦN GỖ KẾT HỢP VẢI LƯA	HOÀN THIỆN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	NOI THẤT VIVA	JOTUN 1024 TIMELESS	-
(T2)	TRẦN THẠCH CAO SƠN HIỆU ỨNG MÀU BE	HOÀN THIỆN THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH	VĨNH TƯỜNG	JOTUN 1625 SOUL	-
Φ	ĐÈN DOWNLIGHT 10W	900	THẾ GIỚI ÁNH SÁNG	NANOCO NDL1831	16

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.4 KHU LỚP HỌC LÀM GỖ



MẶT CẮT 5-5 TL: 1/150



MẶT CẮT 6-6 TL: 1/150

4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.4 KHU LỚP HỌC LÀM GỐM



Khu lớp học làm gốm được thiết kế theo hướng **không gian trải nghiệm thủ công**, cho phép khách tham quan trực tiếp tìm hiểu và thực hành các công đoạn cơ bản của nghề gốm Bát Tràng. Không gian bố trí các **bàn thực hành theo nhóm**, kết hợp ghế đôn gỗ và khu vực trưng bày mẫu để người học dễ quan sát, thực hiện tạo hình và trang trí sản phẩm. Hệ kệ âm tường sử dụng để trưng bày dụng cụ, mẫu gốm và các sản phẩm theo từng công đoạn, đồng thời tạo chiều sâu cho không gian. Vật liệu chủ đạo gồm **gỗ, đất nung, sơn hiệu ứng đất và gốm thô**, kết hợp ánh sáng vàng ấm, tạo cảm giác mộc mạc, gần gũi với không khí của một **xưởng gốm thủ công truyền thống**.

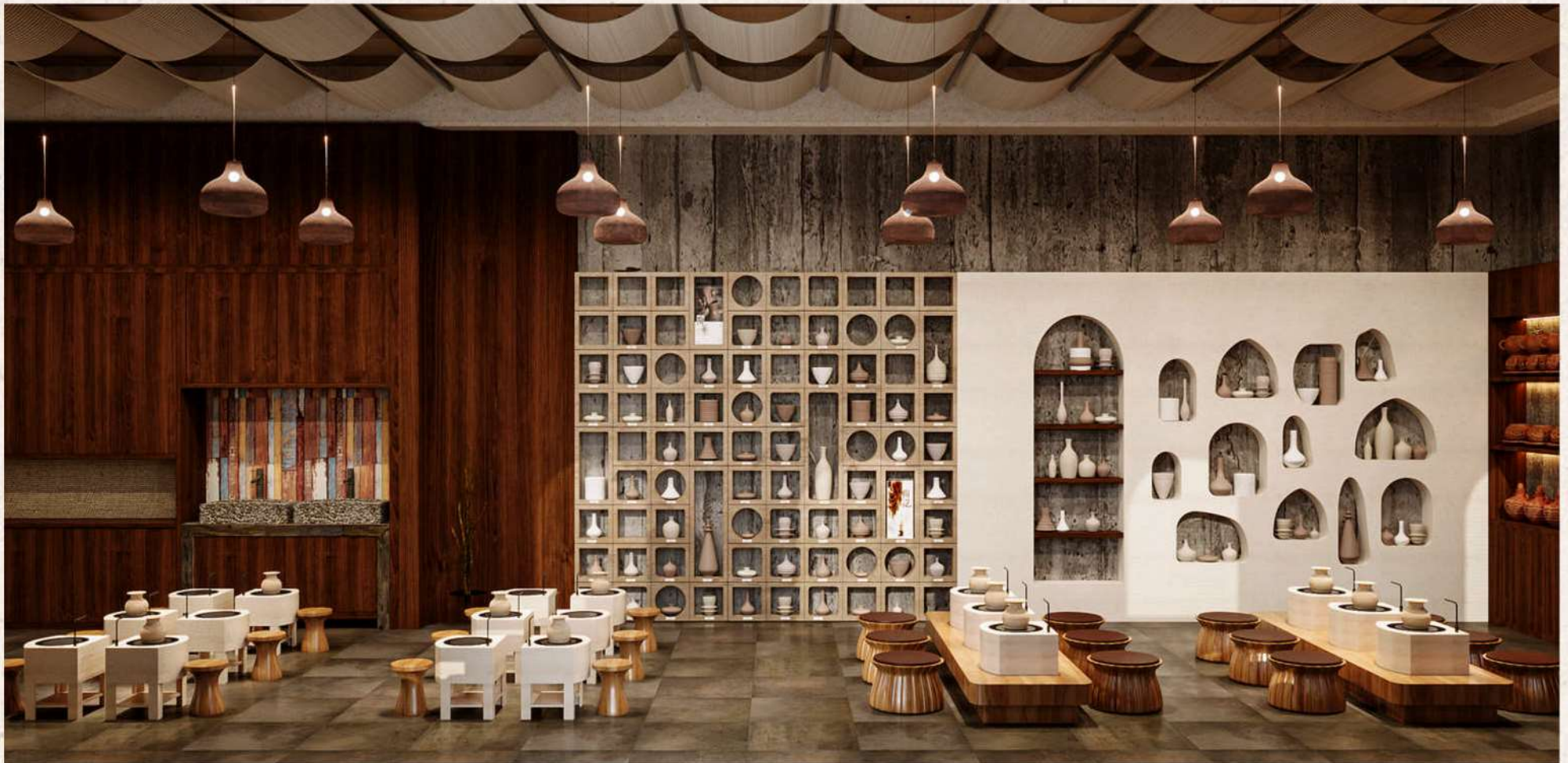
4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.4 KHU LỚP HỌC LÀM GỐM



4. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

4.4 KHU LỚP HỌC LÀM GỐM



KẾT LUẬN

GIÁ TRỊ VĂN HÓA – NHÂN SINH

Trung tâm Văn hóa Làng nghề Gốm Bát Tràng không chỉ là nơi trưng bày và giới thiệu các sản phẩm gốm mà còn là **không gian lưu giữ, kết nối và lan tỏa giá trị văn hóa làng nghề**. Thông qua các khu vực trưng bày, trải nghiệm làm gốm và giao lưu với nghệ nhân, người sử dụng có cơ hội hiểu hơn về lịch sử, quy trình và giá trị của nghề gốm truyền thống. Không gian góp phần **gắn kết cộng đồng, truyền cảm hứng sáng tạo và nâng cao ý thức bảo tồn nghề thủ công truyền thống**, đặc biệt đối với thế hệ trẻ.

GIÁ TRỊ KINH TẾ

Trung tâm góp phần tạo nên một **điểm đến văn hóa – du lịch đặc trưng của Bát Tràng**, thu hút khách tham quan và thúc đẩy các hoạt động trải nghiệm, mua sắm và quảng bá sản phẩm địa phương. Việc kết hợp giữa **trưng bày – trải nghiệm – dịch vụ – thương mại** tạo thêm cơ hội quảng bá thương hiệu gốm Bát Tràng, hỗ trợ nghệ nhân và các cơ sở sản xuất, đồng thời góp phần **phát triển du lịch làng nghề và kinh tế địa phương** theo hướng bền vững.

GIÁ TRỊ HỌC TẬP

Trung tâm là **một không gian học tập trực quan và trải nghiệm thực tế**, giúp học sinh, sinh viên và người tham quan tiếp cận kiến thức về gốm thông qua quan sát, tương tác và thực hành thay vì chỉ tiếp nhận thông tin lý thuyết. Công trình đồng thời có thể trở thành **nguồn tham khảo cho các khóa sinh viên thiết kế sau**, đặc biệt trong việc nghiên cứu cách chuyển hóa giá trị văn hóa, vật liệu và hình ảnh của làng nghề thành ngôn ngữ thiết kế nội thất đương đại.





TÀI LIỆU THAM KHẢO

CÁC TỪ KHÓA TÌM KIẾM

Trung tâm văn hóa là gì
Chức năng trung tâm văn hóa
Tổ chức không gian trung tâm văn hóa
Phân khu chức năng trung tâm văn hóa
Không gian sinh hoạt cộng đồng
Thiết kế không gian văn hóa cho người khuyết tật
Vật liệu không gian triển lãm

Lịch sử làng gốm Bát Tràng
Làng cổ Bát Tràng
Văn hóa Bát Tràng
Quy trình sản xuất gốm Bát Tràng
Kỹ thuật làm gốm Bát Tràng
Men gốm Bát Tràng
Họa tiết gốm Bát Tràng

Nghệ nhân gốm Bát Tràng
Kiến trúc làng gốm Bát Tràng
Thiết kế trung tâm văn hóa
Không gian trưng bày gốm
Trải nghiệm làm gốm Bát Tràng
Ánh sáng bảo tàng gốm
Màu sắc gốm Bát Tràng

WEBSITE

ArchDaily: archdaily.com

Dezeen: dezeen.com

Bộ Xây dựng: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: bvhttdl.gov.vn

Bảo tàng Hà Nội: baotanghanoi.com.vn

Cổng thông tin điện tử TP Hà Nội: hanoi.gov.vn

Cục Di sản văn hóa – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: dsvh.gov.vn

Làng nghề Gốm Bát Tràng: battrang.com

VIGO Ceramic: vigobattrang.com